BỘ CÔNG THƯƠNG
CÔNG TY VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

HƯỚNG DẪN[1]
ĐĂNG KÝ THAM GIA CƠ CHẾ MUA BÁN ĐIỆN TRỰC TIẾP (DPPA)

Căn cứ và nguyên tắc sử dụng:

1. Luật Điện lực số 61/2024/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

2. Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026;

3. Thông tư số 29/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh;

4. Các quy định về giấy phép hoạt động điện lực, đo đếm điện năng, giá điện, an toàn điện, công nghệ thông tin và quy trình nghiệp vụ có liên quan đang có hiệu lực.

Chương I
HƯỚNG DẪN CHUNG

Điều 1. Phạm vi hướng dẫn

1. Hướng dẫn này quy định về trình tự, phương thức, thành phần hồ sơ, biểu mẫu, cơ chế phối hợp và quản lý thông tin khi thực hiện các công việc sau đây:

a) Thông báo, báo cáo và cập nhật thông tin về mua bán điện trực tiếp qua lưới điện kết nối riêng;

b) Đề nghị NSMO hỗ trợ rà soát sơ bộ hồ sơ và hướng dẫn triển khai các công việc thuộc phạm vi chức năng, thẩm quyền của NSMO trong giai đoạn chuẩn bị tham gia DPPA;

c) Đăng ký chính thức tham gia DPPA qua lưới điện quốc gia theo Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số

[1] Hướng dẫn và Bộ hồ sơ mẫu là công cụ chuẩn hóa nghiệp vụ, không thay thế văn bản quy phạm pháp luật. Khi quy định được viện dẫn được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, áp dụng văn bản đang có hiệu lực tại thời điểm thực hiện.

243/2026/NĐ-CP;

d) Đăng ký tài khoản, chứng thư số, dữ liệu thị trường điện và hoàn thành các điều kiện kỹ thuật thuộc phạm vi áp dụng;

đ) Cập nhật, bổ sung, điều chỉnh hồ sơ sau khi đăng ký hoặc sau khi chính thức tham gia DPPA;

e) Xử lý thông tin, hồ sơ trong trường hợp tạm ngừng, chấm dứt hoặc khôi phục tham gia DPPA;

g) Quản lý dữ liệu phân bổ sản lượng điện năng lượng tái tạo và thông tin cần thiết phục vụ vận hành, đo đếm, đối soát, thanh toán và báo cáo.

2. Hướng dẫn được áp dụng đối với hồ sơ đăng ký lần đầu, hồ sơ của nhà máy điện mới, hồ sơ chuyển đổi của nhà máy điện hiện hữu, hồ sơ cập nhật, tài liệu gửi để được hỗ trợ rà soát sơ bộ và hướng dẫn triển khai, và hồ sơ phát sinh trong quá trình tham gia DPPA.

3. Hướng dẫn không điều chỉnh việc đàm phán giá, sản lượng cam kết, phân chia lợi ích, bảo đảm thực hiện hợp đồng, quyền sở hữu chứng chỉ năng lượng tái tạo, tín chỉ các-bon hoặc các điều khoản thương mại khác do các bên tự thỏa thuận phù hợp với pháp luật.

4. Danh mục tài liệu chứng minh nêu tại Hướng dẫn này nhằm giúp nhận diện tư cách của đơn vị, đối chiếu thông tin và xác định luồng xử lý hồ sơ. Danh mục này không được hiểu là việc NSMO đặt thêm điều kiện tham gia DPPA ngoài các điều kiện do pháp luật quy định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng mua bán điện trực tiếp qua lưới điện kết nối riêng thực hiện theo khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, bao gồm:

a) Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo;

b) Khách hàng sử dụng điện lớn;

c) Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm.

2. Đối tượng mua bán điện trực tiếp qua lưới điện quốc gia thực hiện theo khoản 2 Điều 2 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, bao gồm:

a) Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo từ gió, mặt trời hoặc sinh khối có công suất từ 10 MW trở lên, đấu nối vào hệ thống điện quốc gia và trực tiếp tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh;

b) Khách hàng sử dụng điện lớn phục vụ mục đích sản xuất;

c) Khách hàng sử dụng điện lớn sử dụng điện cho hoạt động của trung tâm

dữ liệu;

d) Khách hàng sử dụng điện lớn sử dụng điện cho trạm, trụ sạc điện hoặc tủ đổi pin xe điện phục vụ mục đích kinh doanh dịch vụ sạc điện cho phương tiện giao thông sử dụng điện;

đ) Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm, trừ đơn vị bán lẻ điện tại khu đô thị và khu thương mại tự do.

3. Các khách hàng sử dụng điện lớn quy định tại các điểm b, c và d khoản 2 Điều này phải mua điện từ Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực hoặc đơn vị bán lẻ điện và đấu nối ở cấp điện áp từ 22 kV trở lên theo điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

4. Tại thời điểm ban hành Hướng dẫn, ngưỡng sản lượng điện tiêu thụ bình quân tháng để xác định khách hàng sử dụng điện lớn theo khoản 51 Điều 3 Thông tư số 29/2026/TT-BCT là 20.000 kWh/tháng đối với DPPA qua lưới điện kết nối riêng và 200.000 kWh/tháng đối với DPPA qua lưới điện quốc gia. Cách xác định kỳ số liệu, sản lượng dự kiến đối với đơn vị hoạt động dưới 12 tháng và điều kiện tiếp tục tham gia thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung. Khi ngưỡng hoặc phương pháp xác định được sửa đổi, áp dụng quy định đang có hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.

5. Các đơn vị phối hợp gồm: Bộ Công Thương, Cục Điện lực, EVN, đơn vị được EVN ủy quyền hoặc phân cấp, Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực, đơn vị bán lẻ điện, đơn vị truyền tải điện, các đơn vị nghiệp vụ thuộc NSMO và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến từng hình thức mua bán điện trực tiếp, bao gồm đơn vị quản lý vận hành lưới điện, đơn vị thực hiện công tác đo đếm điện năng và đơn vị cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

1. Trong Hướng dẫn này, các thuật ngữ quy định tại Luật Điện lực, Nghị định số 57/2025/NĐ-CP, Nghị định số 243/2026/NĐ-CP và Thông tư số 29/2026/TT-BCT được hiểu theo các văn bản đó.

2. **Đơn vị phát điện DPPA** là thuật ngữ quy ước sử dụng trong Hướng dẫn, chỉ đơn vị phát điện năng lượng tái tạo tham gia hoặc đăng ký tham gia cơ chế DPPA. Thuật ngữ này không tạo ra loại hình đơn vị điện lực mới và không thay thế thuật ngữ "đơn vị phát điện năng lượng tái tạo" trong văn bản quy phạm pháp luật.

3. **Đơn vị mua điện DPPA** là thuật ngữ quy ước sử dụng trong Hướng dẫn, chỉ một trong các đơn vị thuộc đối tượng mua điện trực tiếp quy định tại Điều 2 Hướng dẫn này, đáp ứng điều kiện theo pháp luật và thực hiện đăng ký hoặc thông báo tham gia DPPA. Đơn vị mua điện DPPA có thể là:

a) Khách hàng sử dụng điện lớn phục vụ mục đích sản xuất;

b) Khách hàng sử dụng điện lớn sử dụng điện cho trung tâm dữ liệu;

c) Khách hàng sử dụng điện lớn sử dụng điện cho trạm, trụ sạc điện hoặc tủ đổi pin xe điện phục vụ kinh doanh dịch vụ sạc điện;

d) Đơn vị bán lẻ điện tại mô hình khu, cụm thuộc phạm vi được tham gia theo từng hình thức DPPA.

4. **Đơn vị đại diện** là một đơn vị được Đơn vị phát điện DPPA và toàn bộ Đơn vị mua điện DPPA trong cùng hồ sơ thống nhất ủy quyền theo pháp luật để gửi, tiếp nhận, giải trình và thực hiện các công việc liên quan đến hồ sơ DPPA trong phạm vi ủy quyền. Việc được ủy quyền làm đại diện nộp hồ sơ không làm phát sinh tư cách Đơn vị phát điện DPPA hoặc Đơn vị mua điện DPPA cho đơn vị đại diện.

5. **Hồ sơ đề nghị hỗ trợ** là bộ thông tin do đơn vị có nhu cầu tự nguyện gửi NSMO để đề nghị hỗ trợ rà soát hồ sơ và hướng dẫn triển khai trước khi hoàn thiện hồ sơ đăng ký chính thức.

6. **Hồ sơ đăng ký chính thức** là hồ sơ đăng ký tham gia DPPA qua lưới điện quốc gia có các thành phần theo khoản 3 Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và được gửi theo phương thức tại khoản 1 Điều 26 Nghị định này.

7. **Bộ hợp đồng DPPA** là các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, tương ứng với mô hình giao dịch của các bên.

8. **Mô hình khu, cụm** được hiểu theo khoản 21 Điều 3 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung. Việc loại trừ khu đô thị và khu thương mại tự do tại Hướng dẫn này chỉ áp dụng đối với hình thức mua bán điện trực tiếp qua lưới điện quốc gia theo điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị định nêu trên.

9. Các chữ viết tắt:

a) BCT: Bộ Công Thương;

b) CNTT: công nghệ thông tin;

c) Cổng DVTT NSMO: Cổng dịch vụ trực tuyến của NSMO;

d) CTĐL: Công ty Điện lực;

đ) DPPA: cơ chế mua bán điện trực tiếp;

e) ĐVBLĐ: đơn vị bán lẻ điện;

g) ĐVPĐ DPPA: Đơn vị phát điện DPPA;

h) ĐVMĐ DPPA: Đơn vị mua điện DPPA;

i) EVN: Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

k) EVNEPTC: Công ty Mua bán điện hoặc đơn vị kế thừa chức năng tương ứng;

l) HĐKHĐ: hợp đồng kỳ hạn điện;

m) HĐMBĐ: hợp đồng mua bán điện;

n) KHL: khách hàng sử dụng điện lớn;

o) NSMO: Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia;

p) TCTĐL: Tổng công ty Điện lực;

q) TTĐ: thị trường điện.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Các đơn vị tham gia DPPA chịu trách nhiệm tuân thủ đầy đủ điều kiện, quyền và nghĩa vụ theo pháp luật về điện lực, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn điện, giao dịch điện tử, hợp đồng và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Mỗi đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ, hợp pháp và hiệu lực của thông tin, số liệu, tài liệu do mình lập hoặc cung cấp. Đơn vị đại diện chịu trách nhiệm về việc tổng hợp, gửi, tiếp nhận và giải trình hồ sơ trong phạm vi được ủy quyền; trách nhiệm này không thay thế trách nhiệm của đơn vị cung cấp thông tin gốc.

3. Mọi văn bản do đơn vị gửi NSMO phải có nội dung cam đoan theo nguyên tắc sau: thông tin, số liệu, tài liệu trong hồ sơ là đầy đủ, chính xác, trung thực, hợp pháp và còn hiệu lực tại thời điểm nộp; đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai, cung cấp và hậu quả phát sinh từ thông tin, tài liệu sai lệch, không trung thực, không đầy đủ hoặc không hợp pháp; đơn vị có trách nhiệm thông báo kịp thời khi có thay đổi.

4. Việc NSMO tiếp nhận, kiểm tra, yêu cầu làm rõ, ghi nhận hoặc công bố thông tin theo chức năng không làm giảm, thay thế hoặc chuyển giao trách nhiệm pháp lý của đơn vị nộp hồ sơ và các bên liên quan.

5. NSMO thực hiện nhiệm vụ theo Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, bao gồm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, rà soát nguyên tắc phân bổ sản lượng, tổng hợp và báo cáo Bộ Công Thương, đồng thời thông báo thời điểm chính thức tham gia khi hồ sơ đáp ứng quy định. NSMO không thay thế cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp phép, xác nhận quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy hoặc phê duyệt điều khoản thương mại của hợp đồng.

6. Hoạt động hỗ trợ tại Mục 1 Chương III là tự nguyện, chỉ thực hiện đối với điều kiện được quy định tại Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và nội dung thuộc chức năng, thẩm quyền của NSMO; không phải điều kiện bắt buộc, quyết định chấp thuận hoặc xác nhận đơn vị đủ điều kiện tham gia DPPA.

7. Việc tạm ngừng, chấm dứt và khôi phục tham gia DPPA được thực hiện theo Điều 27 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung. Bộ trưởng Bộ Công Thương có thẩm quyền theo khoản 5 Điều 27; NSMO có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo, kiến nghị, cập nhật dữ liệu và thực hiện thông báo theo chức năng, không tự quyết định thay thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

8. Từ thời điểm nộp hồ sơ đến trước thời điểm được NSMO công bố chính thức, các đơn vị tiếp tục thực hiện cơ chế giao dịch hiện hành; việc đo đếm, giao nhận và thanh toán điện năng phải được duy trì liên tục theo khoản 5 Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

Chương II

TIẾP NHẬN VÀ QUẢN LÝ THÔNG TIN DPPA QUA LƯỚI ĐIỆN KẾT NỐI RIÊNG

Điều 5. Thông báo, báo cáo về mua bán điện trực tiếp qua lưới điện kết nối riêng[2]

1. Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và ĐVMĐ DPPA tự đàm phán, thỏa thuận và ký HĐMBĐ qua lưới điện kết nối riêng theo Điều 6 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

2. ĐVMĐ DPPA thực hiện báo cáo, thông báo về việc ký kết HĐMBĐ theo Điều 25 và Điều 28 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, trong đó:

a) Gửi báo cáo về việc mua bán điện trực tiếp đến cơ quan, đơn vị nhận báo cáo theo khoản 1 Điều 28 Nghị định nêu trên trong thời hạn pháp luật quy định;

b) Thông báo bằng văn bản, kèm bản sao HĐMBĐ, đến TCTĐL, CTĐL hoạt động trên địa bàn và NSMO theo khoản 4 Điều 25 Nghị định nêu trên;

c) Thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo khi có thay đổi theo chế độ báo cáo hiện hành.

3. NSMO tiếp nhận thông tin qua đường văn thư, dịch vụ bưu chính, Cổng DVTT NSMO hoặc phương thức khác được NSMO công bố phù hợp với pháp luật; cập nhật cơ sở dữ liệu và sử dụng thông tin trong phạm vi phục vụ quản trị,

2- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu33 "Văn bản thông báo ký kết HĐMBĐ qua lưới điện kết nối riêng" và Mẫu 34 "Báo cáo về DPPA qua lưới điện kết nối riêng" tại Bộ hồ sơ mẫu.

giám sát và báo cáo DPPA.

4. Việc NSMO ghi nhận thông tin không được hiểu là xác nhận hiệu lực hợp đồng, tính hợp pháp của giá điện hoặc xác nhận hoàn thành các giấy phép, thủ tục chuyên ngành của dự án và các bên.

Điều 6. Thành phần thông tin, tài liệu gửi NSMO[3]

1. Văn bản thông báo về việc ký kết HĐMBĐ qua lưới điện kết nối riêng, trong đó xác định bên bán, bên mua, địa điểm, thời điểm bắt đầu, thời hạn hợp đồng, điểm giao nhận và đầu mối liên hệ.

2. Bản sao HĐMBĐ đã ký phải được cung cấp đầy đủ theo Điều 25 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung. Không sử dụng bản trích xuất, bản lược bỏ hoặc bản che nội dung thay cho bản sao đầy đủ, trừ trường hợp pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép; tài liệu có bí mật kinh doanh được đánh dấu phạm vi cần bảo mật và nộp, quản lý, khai thác theo pháp luật.

3. Thông tin ĐVPĐ DPPA gồm: tên pháp nhân, mã số thuế, loại nguồn, công suất, địa điểm, tình trạng đầu tư và vận hành, giấy phép hoạt động điện lực nếu thuộc diện phải có, điểm đấu nối và điểm đo đếm.

4. Thông tin ĐVMĐ DPPA gồm: loại hình đơn vị mua điện, tên pháp nhân, mã số thuế, địa điểm sử dụng hoặc mua điện, mục đích sử dụng, mã khách hàng, cấp điện áp, sản lượng tiêu thụ hoặc mua điện, điểm giao nhận và điểm đo đếm.

5. Trường hợp ĐVMĐ DPPA là ĐVBLĐ tại mô hình khu, cụm, hồ sơ kèm theo bản sao giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện còn hiệu lực và tài liệu nhận diện phạm vi khu, cụm. Tài liệu này được sử dụng để xác định đúng loại chủ thể, không phải thủ tục cấp lại hoặc xác nhận lại giấy phép.

6. Sơ đồ lưới điện kết nối riêng, ranh giới sở hữu, ranh giới quản lý vận hành, điểm đo đếm và nguyên tắc phối hợp vận hành; thông tin về việc mua bán sản lượng điện dư với lưới điện quốc gia nếu có.

7. Văn bản ủy quyền khi hồ sơ do đơn vị đại diện gửi; bản cam đoan trách nhiệm về thông tin, số liệu và tài liệu; các tài liệu khác mà pháp luật quy định đối với trường hợp cụ thể.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị đối với hồ sơ qua lưới điện kết nối riêng

1. ĐVMĐ DPPA hoặc đơn vị đại diện có trách nhiệm gửi báo cáo, thông báo đúng nơi nhận, thời hạn và phương thức; bảo đảm hồ sơ thống nhất với hợp đồng đã ký và thông tin thực tế.

3- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu33 "Văn bản thông báo ký kết HĐMBĐ qua lưới điện kết nối riêng" tại Bộ hồ sơ mẫu.

2. ĐVPĐ DPPA có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin pháp lý, kỹ thuật, vận hành, đo đếm và hợp đồng thuộc phạm vi của mình; phối hợp xử lý sai lệch hoặc thay đổi.

3. ĐVBLĐ mua điện từ ĐVPĐ DPPA hoặc đầu tư nguồn năng lượng tái tạo để bán cho KHL trong khu, cụm thực hiện trách nhiệm theo Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và giấy phép hoạt động điện lực.

4. TCTĐL, CTĐL, đơn vị quản lý lưới điện và đơn vị đo đếm phối hợp trong phạm vi liên quan đến đấu nối, điện dư, đo đếm, an toàn điện và ảnh hưởng đến vận hành lưới điện.

5. NSMO lưu trữ, cập nhật cơ sở dữ liệu, tổng hợp báo cáo và đề nghị các đơn vị có liên quan bổ sung, làm rõ trong trường hợp thông tin thuộc phạm vi quản lý của NSMO chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc cần thiết để phục vụ công tác quản trị, giám sát và báo cáo theo quy định.

Điều 8. Cập nhật thông tin DPPA qua lưới điện kết nối riêng[4]

1. Hồ sơ phải được cập nhật khi có một trong các thay đổi sau:

a) Thay đổi ĐVPĐ DPPA, ĐVMĐ DPPA hoặc đơn vị đại diện;

b) Thay đổi, gia hạn, tạm ngừng, chấm dứt hoặc khôi phục HĐMBĐ;

c) Thay đổi công suất, sản lượng, thời hạn, điểm giao nhận, điểm đo đếm, ranh giới sở hữu hoặc ranh giới vận hành;

d) Thay đổi giấy phép, tư cách pháp lý hoặc phạm vi hoạt động của ĐVBLĐ;

đ) Phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc mua bán sản lượng điện dư;

e) Thay đổi khác làm ảnh hưởng đến dữ liệu báo cáo hoặc vận hành an toàn.

2. Văn bản cập nhật phải nêu thông tin hiện tại, thông tin thay đổi, lý do, thời điểm dự kiến có hiệu lực, phạm vi ảnh hưởng và tài liệu chứng minh tương ứng. Trường hợp thay đổi do các bên thỏa thuận, hồ sơ kèm theo hợp đồng, phụ lục hoặc văn bản xác nhận liên quan.

3. Đơn vị cập nhật đồng thời gửi thông tin đến các cơ quan, đơn vị nhận báo cáo hoặc thông báo theo quy định. Việc NSMO ghi nhận cập nhật không thay thế nghĩa vụ của các bên đối với cơ quan có thẩm quyền và đơn vị quản lý lưới điện.

4. Khi thay đổi có thể ảnh hưởng đến đấu nối, đo đếm, mua bán điện dư hoặc vận hành lưới điện, các bên chỉ thực hiện sau khi hoàn thành việc thỏa thuận, nghiệm thu hoặc chấp thuận thuộc thẩm quyền theo pháp luật.

[4] *-Biểu mẫu áp dụng: Mẫu35 "Văn bản cập nhật thông tin DPPA qua lưới điện kết nối riêng" tại Bộ hồ sơ mẫu.*

Chương III

ĐĂNG KÝ THAM GIA DPPA QUA LƯỚI ĐIỆN QUỐC GIA

Mục 1

PHÂN LOẠI HỒ SƠ, HỖ TRỢ RÀ SOÁT VÀ HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI

Điều 9. Phân loại Đơn vị mua điện DPPA và luồng hồ sơ[5]

1. Đơn vị đại diện xác định loại ĐVMĐ DPPA theo khoản 3 Điều 3 Hướng dẫn này và kê khai rõ trong hồ sơ. Một ĐVMĐ DPPA chỉ được xếp vào loại hình phù hợp với tư cách pháp lý, mục đích sử dụng điện, mô hình mua điện và điều kiện thực tế của đơn vị.

2. Đối với ĐVBLĐ tại mô hình khu, cụm, hồ sơ phải xác định một trong các trường hợp:

a) ĐVBLĐ trực tiếp mua điện theo cơ chế DPPA từ ĐVPĐ DPPA và phân bổ sản lượng năng lượng tái tạo cho KHL có nhu cầu trong khu, cụm;

b) ĐVBLĐ nhận ủy quyền của một hoặc nhiều KHL để tham gia DPPA;

3. Mỗi mã hồ sơ đăng ký do NSMO quản lý gắn với một ĐVPĐ DPPA và một hoặc nhiều ĐVMĐ DPPA có quan hệ phân bổ sản lượng với ĐVPĐ DPPA đó. Một ĐVMĐ DPPA có thể tham gia với nhiều ĐVPĐ DPPA thông qua các hồ sơ riêng, bảo đảm bộ hợp đồng, dữ liệu và tỷ lệ phân bổ của từng hồ sơ rõ ràng, không trùng lặp.

4. Việc phân loại nhà máy điện mới hoặc nhà máy điện hiện hữu chỉ phục vụ xác định công việc chuẩn bị và tài liệu chuyển đổi. Cả hai trường hợp đều thực hiện một thủ tục đăng ký chính thức theo Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

Điều 10.Nguyên tắc tập hợp nhiều điểm sử dụng điện hoặc điểm đo đếm riêng lẻ[6]

1. Việc tập hợp nhiều điểm sử dụng điện, trạm sạc, trụ sạc hoặc tủ đổi pin vào một hồ sơ chỉ là phương thức kê khai và quản lý thông tin; không làm phát sinh một pháp nhân mới, mã khách hàng mới hoặc HĐMBĐ mới và không thay đổi điều kiện xác định KHL hoặc ĐVMĐ DPPA theo pháp luật.

2. Nhiều điểm sử dụng điện hoặc nhiều điểm đo đếm riêng lẻ tại một hoặc nhiều địa điểm có thể được kê khai dưới một ĐVMĐ DPPA khi cùng thuộc một

---

5- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu05 đến Mẫu 10 tương ứng với phân loại Đơn vị mua điện DPPA tại Bộ hồ sơ mẫu.

6- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu14 "Phụ lục danh mục điểm sử dụng điện, điểm đo và bảng tổng hợp sản lượng" tại Bộ hồ sơ mẫu.

mã khách hàng, một pháp nhân, có cùng mã số thuế hoặc có căn cứ pháp lý chứng minh cùng chủ thể mua điện; số liệu phải được xác định, đối soát riêng cho từng điểm và tổng hợp theo quy định.

3. Đối với mạng lưới trạm, trụ sạc điện hoặc tủ đổi pin xe điện, hồ sơ phải kèm danh mục tối thiểu gồm: địa chỉ, mã khách hàng, bên bán điện hiện hữu, cấp điện áp đấu nối, điểm đo, chủ thể ký HĐMBĐ, chủ thể sở hữu hoặc vận hành và sản lượng thực tế hoặc dự kiến của từng điểm.

4. Điểm giao nhận, điểm đo và cấp điện áp thuộc phạm vi tham gia DPPA phải đáp ứng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung. Các điểm độc lập đấu nối dưới 22 kV không được cộng gộp thuần túy về mặt số học để thay thế yêu cầu về cấp điện áp hoặc tư cách KHL.

5. Các pháp nhân độc lập không trở thành một ĐVMĐ DPPA chỉ bằng việc ủy quyền cho cùng một đơn vị đại diện hoặc cộng sản lượng tiêu thụ. Các pháp nhân này thực hiện theo một trong các phương án:

a) Đăng ký là nhiều ĐVMĐ DPPA trong cùng hồ sơ của một ĐVPĐ DPPA và thống nhất tỷ lệ phân bổ, nếu từng đơn vị đáp ứng điều kiện;

b) Mua điện thông qua ĐVBLĐ tại mô hình khu, cụm đủ điều kiện theo pháp luật;

c) Tổ chức lại quan hệ mua điện theo phương án khác được pháp luật cho phép.

6. Việc tập hợp các điểm quy định tại khoản 2 Điều này phải bảo đảm:

a) Trường hợp các điểm thuộc phạm vi cấp điện của cùng một CTĐL, CTĐL là bên bán điện, ký HĐMBĐ và xác nhận số liệu tổng hợp;

b) Trường hợp các điểm thuộc phạm vi cấp điện của nhiều CTĐL khác nhau, việc chuyển đổi ký kết HĐMBĐ do các bên thực hiện theo quy định có liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. TCTĐL và các CTĐL có liên quan phối hợp thực hiện việc ký kết hợp đồng, tổng hợp và xác nhận số liệu trên cơ sở dữ liệu của từng CTĐL theo quy định.

Điều 11.Hỗ trợ rà soát hồ sơ và hướng dẫn triển khai[7]

1. ĐVPĐ DPPA, ĐVMĐ DPPA hoặc đơn vị đại diện, đặc biệt là đơn vị mới, dự án mới, có thể đề nghị NSMO hỗ trợ rà soát sơ bộ dự thảo hồ sơ và hướng dẫn các công việc chuẩn bị tham gia DPPA.

2. Việc hỗ trợ xem xét điều kiện tham gia DPPA chỉ thực hiện đối với các điều kiện được quy định tại Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ

7- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu01 "Văn bản đề nghị hỗ trợ rà soát hồ sơ và hướng dẫn triển khai" tại Bộ hồ sơ mẫu.

sung và nội dung thuộc chức năng, thẩm quyền của NSMO, bao gồm:

a) Hỗ trợ nhận diện loại chủ thể, trường hợp áp dụng và luồng hồ sơ;

b) Rà soát sơ bộ thành phần, hình thức và tính thống nhất của dự thảo hồ sơ theo Điều 26 Nghị định;

c) Hướng dẫn nguyên tắc phân bổ sản lượng; đăng ký tham gia thị trường điện; đo đếm, dữ liệu và công nghệ thông tin thuộc hệ thống do NSMO quản lý;

d) Hướng dẫn sử dụng Cổng DVTT NSMO và phối hợp kiểm thử các hệ thống thuộc phạm vi NSMO.

3. NSMO không thay thế cơ quan có thẩm quyền trong việc thẩm định, xác nhận quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cấp phép; không thực hiện môi giới, lựa chọn đối tác, đàm phán hoặc phê duyệt điều khoản thương mại.

4. Kết quả hỗ trợ không thay thế việc kiểm tra hồ sơ chính thức và không làm phát sinh quyền tham gia DPPA. Đơn vị có thể nộp ngay hồ sơ chính thức khi đã đáp ứng quy định.

5. Trường hợp đơn vị đáp ứng các điều kiện và yêu cầu quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ thông tin, tài liệu theo yêu cầu, NSMO phản hồi cho đơn vị về phạm vi hỗ trợ, các nội dung cần bổ sung hoặc lưu ý (nếu có).

Điều 12.Thông tin, tài liệu phục vụ hỗ trợ rà soát hồ sơ[8]

1. Đơn vị gửi văn bản nêu rõ nội dung cần rà soát hoặc hướng dẫn, kèm dự thảo, tài liệu đang chuẩn bị thuộc hồ sơ chính thức quy định tại Điều 17 đến Điều 20 tại Hướng dẫn này. Không yêu cầu lập thêm một bộ hồ sơ hỗ trợ riêng.

2. Đối với dự án mới hoặc đơn vị mới, đơn vị có thể cung cấp thông tin về tiến độ pháp lý, hợp đồng, đấu nối, đo đếm, TTĐ và CNTT để NSMO hướng dẫn kế hoạch triển khai trong phạm vi chức năng, thẩm quyền.

3. Tài liệu dự thảo hoặc thông tin tiến độ chỉ phục vụ hỗ trợ; không thay thế tài liệu đã ký, tài liệu chứng minh hoàn thành điều kiện hoặc tài liệu còn hiệu lực trong hồ sơ chính thức.

4. Đơn vị chịu trách nhiệm về thông tin cung cấp và xác định phạm vi bí mật kinh doanh theo pháp luật.

Điều 13.Tiếp nhận và thực hiện hỗ trợ[9]

8- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu01 "Văn bản đề nghị hỗ trợ rà soát hồ sơ và hướng dẫn triển khai" tại Bộ hồ sơ mẫu; không lập bộ hồ sơ hỗ trợ riêng.
9- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu01 "Văn bản đề nghị hỗ trợ rà soát hồ sơ và hướng dẫn triển khai" tại Bộ hồ sơ mẫu.

1. NSMO tiếp nhận, xác định nội dung đề nghị có thuộc phạm vi Điều 11 Hướng dẫn này hay không.

2. Đối với nội dung thuộc phạm vi hỗ trợ, NSMO rà soát sơ bộ, chỉ rõ tài liệu còn thiếu, chưa thống nhất hoặc nội dung cần làm rõ và hướng dẫn trình tự triển khai.

3. Đối với nội dung thuộc chức năng của cơ quan, đơn vị khác, NSMO thông báo để đơn vị đề nghị chủ động làm việc trực tiếp với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền; NSMO chỉ phối hợp khi pháp luật giao hoặc trong quá trình xử lý hồ sơ chính thức.

4. Hoạt động hỗ trợ kết thúc khi NSMO đã cung cấp ý kiến hướng dẫn, đơn vị rút đề nghị hoặc hồ sơ được nộp chính thức. Kết quả hỗ trợ không thay thế bất kỳ thành phần nào của hồ sơ chính thức.

Điều 14. Tài khoản, chứng thư số và phương thức giao dịch điện tử[10]

1. Khi nộp hồ sơ qua Cổng DVTT NSMO, đơn vị đại diện đăng ký tài khoản, người sử dụng, vai trò truy cập và chứng thư số theo hướng dẫn sử dụng Cổng và Bộ hồ sơ mẫu kèm theo Hướng dẫn này.

2. Hồ sơ tài khoản gồm thông tin pháp nhân, mã số thuế, địa chỉ, người đại diện, người dùng được phân quyền, chức vụ, thư điện tử, số điện thoại, vai trò nghiệp vụ và thông tin chứng thư số.

3. Mỗi đơn vị tự quản lý người dùng, mật khẩu, chứng thư số và phạm vi ủy quyền; thông báo ngay cho NSMO khi thay đổi người sử dụng, thu hồi quyền hoặc phát hiện nguy cơ mất an toàn thông tin.

4. Hồ sơ điện tử và chữ ký số phải đáp ứng pháp luật về giao dịch điện tử, chữ ký số, an toàn thông tin và an ninh mạng. Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính theo điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, đơn vị đồng thời cung cấp tệp điện tử khi NSMO đề nghị để phục vụ nhập và đối chiếu dữ liệu.

5. Việc được cấp tài khoản chỉ xác nhận quyền truy cập hệ thống, không phải xác nhận đủ điều kiện tham gia DPPA hoặc TTĐ.

Điều 15. Công việc chuẩn bị về pháp lý, hợp đồng và kỹ thuật

1. ĐVPĐ DPPA phải đáp ứng các yêu cầu áp dụng đối với nguồn điện về quy hoạch, đầu tư, giấy phép, đấu nối, vận hành, đo đếm và trực tiếp tham gia TTĐ theo Nghị định số 57/2025/NĐ-CP, Thông tư số 29/2026/TT-BCT và quy định liên quan.

10- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu36 "Phiếu đăng ký tài khoản, chứng thư số và phân quyền trên Cổng DVTT NSMO" tại Bộ hồ sơ mẫu.

2. ĐVMĐ DPPA phải hoàn thành việc xác định phân loại khách hàng phù hợp với đối tượng, mục đích sử dụng điện và mô hình mua điện theo Điều 2 và Điều 19 Hướng dẫn này; đồng thời hoàn thiện dữ liệu sản lượng, cấp điện áp, điểm đo, HĐMBĐ với TCTĐL, CTĐL hoặc ĐVBLĐ và các thỏa thuận riêng tương ứng.

3. Đối với nhà máy điện mới, công việc chuẩn bị tập trung vào: đầu tư, đấu nối, đóng điện, chạy thử, COD; giấy phép nếu thuộc diện phải có; đăng ký TTĐ; hệ thống đo đếm, SCADA/EMS, DIM/WAN; bộ hợp đồng DPPA và tài khoản, chứng thư số.

4. Đối với nhà máy điện hiện hữu, công việc chuẩn bị tập trung vào: xử lý, sửa đổi hoặc chấm dứt HĐMBĐ hiện hữu; giải quyết công nợ, dữ liệu và chu kỳ chuyển tiếp; ký HĐMBĐ trên TTĐ giao ngay; cập nhật đăng ký TTĐ và hạ tầng; ký HĐKHĐ và xác lập tỷ lệ phân bổ.

5. Các bên lập kế hoạch tiến độ chung để tránh khoảng trống hợp đồng, trùng lặp chu kỳ thanh toán hoặc gián đoạn đo đếm, giao nhận và vận hành. Kế hoạch này là công cụ phối hợp, không thay thế hồ sơ đăng ký chính thức.

Mục 2
HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ ĐĂNG KÝ CHÍNH THỨC

Điều 16.Đơn vị đại diện và phương thức nộp hồ sơ[11]

1. ĐVPĐ DPPA và toàn bộ ĐVMĐ DPPA trong cùng hồ sơ thống nhất, ủy quyền cho một đơn vị đại diện theo điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

2. Văn bản ủy quyền phải xác định tối thiểu:

a) Bên ủy quyền và bên được ủy quyền;

b) Mã hồ sơ hoặc ĐVPĐ DPPA, ĐVMĐ DPPA thuộc phạm vi ủy quyền;

c) Quyền lập, ký, nộp, bổ sung, giải trình, nhận kết quả và cập nhật hồ sơ;

d) Quyền sử dụng tài khoản, chữ ký số và nhận thông báo điện tử, nếu có;

đ) Thời hạn, thời điểm chấm dứt và cơ chế thay đổi ủy quyền;

e) Trách nhiệm cung cấp, xác nhận thông tin của từng bên.

3. Trường hợp đơn vị đại diện chỉ được ủy quyền cho lần đăng ký đầu tiên, mọi cập nhật sau đó phải kèm văn bản ủy quyền mới hoặc văn bản bổ sung phạm vi ủy quyền. Việc thay đổi đơn vị đại diện không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ

11- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu02 "Văn bản thống nhất, ủy quyền đơn vị đại diện" tại Bộ hồ sơ mẫu.

theo bộ hợp đồng DPPA.

4. Hồ sơ được gửi qua Cổng DVTT NSMO hoặc qua dịch vụ bưu chính theo điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung. Đơn vị đại diện chịu trách nhiệm bảo đảm phiên bản điện tử và bản giấy, nếu cùng sử dụng, có nội dung thống nhất.

5. Ngày NSMO nhận hồ sơ được xác định theo dấu tiếp nhận điện tử trên Cổng DVTT NSMO hoặc ngày văn thư NSMO tiếp nhận bưu gửi. NSMO cấp mã hồ sơ để theo dõi và trao đổi.

Điều 17.Thành phần chung của hồ sơ đăng ký chính thức[12]

1. Hồ sơ đăng ký chính thức phải có các tài liệu theo khoản 3 Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, gồm:

a) Văn bản đề nghị tham gia DPPA qua lưới điện quốc gia;

b) Bản sao đầy đủ bộ hợp đồng DPPA quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung;

c) Thông tin của ĐVPĐ DPPA và từng ĐVMĐ DPPA về địa điểm, công suất nguồn hoặc quy mô phụ tải, cơ sở hạ tầng đo đếm và kết nối phục vụ tham gia TTĐ;

d) Hồ sơ đăng ký tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh của ĐVPĐ DPPA theo Thông tư số 29/2026/TT-BCT;

đ) Văn bản thống nhất tỷ lệ sản lượng điện ĐVPĐ DPPA phân bổ cho từng ĐVMĐ DPPA;

e) Văn bản hoàn thành điều kiện kỹ thuật, cơ sở hạ tầng đo đếm và CNTT theo quy định;

g) Văn bản thỏa thuận với TCTĐL, CTĐL về trách nhiệm lắp đặt công tơ đo đếm của ĐVMĐ DPPA, bảo đảm điều kiện kỹ thuật;

h) Tài liệu riêng theo mô hình của ĐVMĐ DPPA quy định tại Điều 19 Hướng dẫn này.

2. Hồ sơ kèm văn bản ủy quyền cho đơn vị đại diện. Đơn vị đại diện xác nhận tính đầy đủ, thống nhất của hồ sơ trong phạm vi được ủy quyền; mỗi ĐVPĐ DPPA, ĐVMĐ DPPA chịu trách nhiệm đối với thông tin, tài liệu thuộc phạm vi của mình. Không yêu cầu lập bảng kê hồ sơ như một thành phần độc lập.

Riêng đối với ĐVPĐ DPPA, hồ sơ kèm văn bản cam kết dự án tuân thủ quy hoạch điện và tài liệu chứng minh dự án đáp ứng quy hoạch phát triển điện lực,

12- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu03, Mẫu 04, Mẫu 05 và Mẫu 11 đến Mẫu 13 tại Bộ hồ sơ mẫu; chỉ dùng mẫu và phụ lục tương ứng với trường hợp áp dụng.

kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực và/hoặc phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, quyết định điều chỉnh (nếu có) theo quy định áp dụng đối với dự án. Việc NSMO tiếp nhận, đối chiếu các tài liệu này không thay thế việc thẩm định hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

3. Bản sao tài liệu phải rõ ràng, đầy đủ trang, phụ lục, chữ ký và thông tin về hiệu lực. Trường hợp tài liệu được ký điện tử, tệp phải cho phép kiểm tra chữ ký theo pháp luật về giao dịch điện tử.

4. Tài liệu bằng tiếng nước ngoài được kèm bản dịch tiếng Việt theo quy định áp dụng đối với loại tài liệu đó. Bản sao bộ hợp đồng nộp trong hồ sơ đăng ký chính thức phải đầy đủ trang, phụ lục và nội dung theo điểm b khoản 3 Điều 26; không dùng bản trích xuất, bản lược bỏ hoặc bản che nội dung thay cho bản sao đầy đủ. Đối với bí mật kinh doanh, đơn vị đánh dấu phạm vi cần bảo mật và sử dụng phương thức nộp, quản lý, khai thác thông tin theo pháp luật; việc bảo mật không làm thiếu nội dung của bản sao chính thức, trừ trường hợp pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền có quy định khác.

5. NSMO chỉ yêu cầu làm rõ hoặc cung cấp tài liệu chứng minh khi cần đối chiếu nội dung thuộc thành phần hồ sơ, xác định đúng luồng nghiệp vụ hoặc kiểm tra tính thống nhất. Việc yêu cầu tài liệu chứng minh không làm phát sinh điều kiện tham gia mới.

Điều 18.Thông tin, tài liệu của Đơn vị phát điện DPPA[13]

1. Thông tin nhận diện gồm: tên pháp nhân, mã số thuế, địa chỉ, người đại diện, đầu mối vận hành, đầu mối TTĐ, đầu mối thanh toán; tên nhà máy hoặc tổ máy, loại nguồn, công suất, địa điểm, mã đơn vị và mã điểm đo.

2. Tài liệu chứng minh nguồn thuộc đối tượng tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung gồm thông tin về loại nguồn gió, mặt trời hoặc sinh khối; công suất từ 10 MW trở lên; đấu nối vào hệ thống điện quốc gia; tình trạng trực tiếp tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

3. Tài liệu về tình trạng pháp lý, đầu tư, quy hoạch và vận hành được cung cấp trong phạm vi liên quan, gồm văn bản cam kết và tài liệu chứng minh tuân thủ quy hoạch điện quy định tại khoản 2 Điều 17, giấy phép hoạt động điện lực nếu thuộc diện phải có, văn bản đấu nối, thông tin COD, hồ sơ nghiệm thu và tài liệu khác theo pháp luật chuyên ngành. Các tài liệu này phục vụ đối chiếu; NSMO không thực hiện lại chức năng cấp phép hoặc thẩm định dự án.

4. Tài liệu TTĐ và kỹ thuật gồm hồ sơ đăng ký trực tiếp tham gia TTĐ,

13- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu04 "Thông tin ĐVPĐ DPPA và cam kết tuân thủ quy hoạch điện" tại Bộ hồ sơ mẫu.

HĐMBĐ trên TTĐ giao ngay, thông tin đo đếm, SCADA/EMS, DIM/WAN, tài khoản, chứng thư số và văn bản xác nhận hoàn thành điều kiện theo Thông tư số 29/2026/TT-BCT và quy định kỹ thuật có liên quan.

5. Đối với nhà máy điện mới, hồ sơ đăng ký chính thức chỉ được tiếp nhận và phản hồi khi bộ hợp đồng và các điều kiện thuộc thành phần hồ sơ tại Điều 17 đã được hoàn thành. Tài liệu về tiến độ dự kiến chỉ được sử dụng trong giai đoạn chuẩn bị hoặc hỗ trợ rà soát sơ bộ, không thay thế văn bản hoàn thành điều kiện trong hồ sơ chính thức.

6. Đối với nhà máy điện hiện hữu chuyển đổi từ HĐMBĐ hiện hữu, hồ sơ kèm văn bản sửa đổi, chấm dứt hoặc chuyển đổi hợp đồng; phương án xử lý công nợ, số liệu đo đếm và chu kỳ thanh toán chuyển tiếp; HĐMBĐ trên TTĐ giao ngay đã ký; bảng đối chiếu thời điểm hiệu lực để tránh trùng lặp hoặc khoảng trống hợp đồng.

Điều 19.Thông tin, tài liệu riêng của từng loại Đơn vị mua điện DPPA[14]

1. Hồ sơ chung của mỗi ĐVMĐ DPPA gồm:

a) Tên pháp nhân, mã số thuế, địa chỉ, người đại diện và đầu mối liên hệ;

b) Loại ĐVMĐ DPPA; địa điểm sử dụng hoặc mua điện; mục đích sử dụng điện;

c) Mã khách hàng, bên bán điện hiện hữu, HĐMBĐ hiện hữu, điểm giao nhận, điểm đo, cấp điện áp;

d) Sản lượng tiêu thụ hoặc mua điện bình quân tháng trong thời kỳ xác định theo Điều 5 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung; đối với đơn vị hoạt động dưới 12 tháng, sản lượng đăng ký dự kiến và cơ sở lập dự kiến;

đ) Thông tin hệ thống đo đếm, thu thập dữ liệu từ xa và hạ tầng CNTT thuộc phạm vi áp dụng;

e) HĐMBĐ với TCTĐL, CTĐL hoặc ĐVBLĐ, HĐKHĐ, văn bản phân bổ và thỏa thuận về trách nhiệm đo đếm;

g) Văn bản xác nhận, cam đoan theo biểu mẫu tương ứng và tài liệu chứng minh phân loại khách hàng quy định tại các khoản 2 đến 7 Điều này.

2. Đối với KHL phục vụ mục đích sản xuất, hồ sơ có tài liệu nhận diện hoạt động sản xuất và cơ sở sử dụng điện, HĐMBĐ, dữ liệu điện năng, cấp điện áp và điểm đo. Tài liệu chứng minh có thể là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu đầu tư hoặc tài liệu tương đương đang có hiệu lực; NSMO không xác nhận lại ngành nghề kinh doanh.

14- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu05 đến Mẫu 10 và Mẫu 15 đến Mẫu 20 tại Bộ hồ sơ mẫu; lựa chọn theo đúng phân loại khách hàng và mô hình áp dụng.

3. Đối với KHL sử dụng điện cho trung tâm dữ liệu, hồ sơ có tài liệu nhận diện cơ sở là trung tâm dữ liệu theo khoản 23 Điều 3 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung; địa điểm, phạm vi vận hành, HĐMBĐ, danh sách điểm đo và cấp điện áp. Trường hợp dự án mới, tài liệu đầu tư hoặc thiết kế được dùng để nhận diện mục đích dự kiến và phải được cập nhật bằng tài liệu vận hành khi phát sinh.

4. Đối với KHL sử dụng điện cho trạm, trụ sạc điện hoặc tủ đổi pin xe điện phục vụ kinh doanh dịch vụ sạc điện, hồ sơ có:

a) Tài liệu nhận diện pháp nhân và hoạt động kinh doanh dịch vụ sạc điện;

b) Danh mục điểm theo khoản 3 Điều 10 Hướng dẫn này;

c) Tài liệu chứng minh các điểm được kê khai thuộc cùng chủ thể mua điện;

d) HĐMBĐ, sơ đồ đo đếm, dữ liệu điện năng và tài liệu về cấp điện áp từ 22 kV trở lên;

đ) Phương pháp tổng hợp, đối soát điện năng khi có nhiều điểm đo.

5. Đối với ĐVBLĐ tại mô hình khu, cụm trực tiếp mua điện từ ĐVPĐ DPPA, hồ sơ có:

a) Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện còn hiệu lực, đúng phạm vi khu, cụm;

b) Tài liệu pháp lý nhận diện mô hình khu, cụm và xác nhận không thuộc khu đô thị hoặc khu thương mại tự do đối với hình thức qua lưới điện quốc gia;

c) HĐMBĐ hiện hữu đã sửa đổi với TCTĐL, CTĐL để đáp ứng nhu cầu của KHL mua năng lượng tái tạo và các khách hàng còn lại;

d) Danh sách KHL trong khu, cụm có nhu cầu được phân bổ năng lượng tái tạo, mã điểm đo và nguyên tắc phân bổ;

đ) Văn bản thỏa thuận, thực hiện phân bổ theo điểm k khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 23 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

6. Đối với ĐVBLĐ nhận ủy quyền của KHL, hồ sơ có:

a) Văn bản ủy quyền của từng KHL;

b) Văn bản thỏa thuận sửa đổi HĐMBĐ hiện hữu giữa ĐVBLĐ và KHL;

c) HĐMBĐ hiện hữu đã sửa đổi giữa ĐVBLĐ với TCTĐL, CTĐL;

d) Thỏa thuận về chi phí sử dụng lưới điện trong khu, cụm và chi phí phát sinh từ HĐKHĐ, HĐMBĐ nếu có;

đ) Danh sách KHL, nhu cầu, điểm đo, tỷ lệ hoặc sản lượng phân bổ;

e) Các tài liệu tại điểm i khoản 3 Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã

được sửa đổi, bổ sung.

7. Đối với KHL quy định tại khoản 2, khoản 3 hoặc khoản 4 Điều này nằm trong mô hình khu, cụm và lựa chọn chấm dứt HĐMBĐ với ĐVBLĐ để mua điện trực tiếp từ TCTĐL, CTĐL và ký HĐKHĐ với ĐVPĐ DPPA, hồ sơ bổ sung văn bản thỏa thuận thống nhất về dự kiến chấm dứt HĐMBĐ giữa KHL và ĐVBLĐ, cùng văn bản thỏa thuận về chi phí sử dụng lưới điện trong khu, cụm. KHL tiếp tục được phân loại theo mục đích sử dụng điện tương ứng, không được phân loại là ĐVBLĐ.

Điều 20.Bộ hợp đồng và nguyên tắc phân bổ sản lượng[15]

1. Bộ hợp đồng DPPA qua lưới điện quốc gia gồm các hợp đồng tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung:

a) HĐMBĐ trên TTĐ giao ngay giữa ĐVPĐ DPPA và EVN hoặc đơn vị được ủy quyền, phân cấp;

b) HĐMBĐ giữa ĐVMĐ DPPA và TCTĐL, CTĐL hoặc đơn vị bán điện tương ứng;

c) HĐKHĐ giữa ĐVPĐ DPPA và ĐVMĐ DPPA;

d) Hợp đồng, phụ lục sửa đổi, chấm dứt hoặc thỏa thuận riêng phát sinh theo mô hình khu, cụm, nếu có.

2. HĐKHĐ thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung. Giá hợp đồng, sản lượng cam kết, thời hạn, thanh toán, xử lý tranh chấp, vi phạm, chấm dứt, chứng chỉ năng lượng tái tạo và nội dung thương mại khác do các bên thỏa thuận phù hợp với pháp luật; NSMO không phê duyệt các điều khoản này.

3. ĐVPĐ DPPA và ĐVMĐ DPPA thống nhất bằng văn bản tỷ lệ phần trăm sản lượng điện thực phát được phân bổ. Văn bản phải nêu ĐVPĐ DPPA, từng ĐVMĐ DPPA, tỷ lệ, thời điểm áp dụng, nguyên tắc điều chỉnh, mã hồ sơ nếu có và chữ ký của các bên.

4. Trường hợp một ĐVPĐ DPPA ký HĐKHĐ với một ĐVMĐ DPPA, tỷ lệ phân bổ không vượt quá 100%. Trường hợp ký với nhiều ĐVMĐ DPPA, tổng tỷ lệ phân bổ tại cùng thời điểm không vượt quá 100%, theo điểm đ khoản 3 Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

5. ĐVBLĐ phân bổ tiếp sản lượng năng lượng tái tạo cho KHL trong khu, cụm phải bảo đảm tổng sản lượng phân bổ không vượt sản lượng mà ĐVBLĐ

15- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu11 "Văn bản thống nhất tỷ lệ sản lượng điện phân bổ cho ĐVMĐ DPPA" tại Bộ hồ sơ mẫu.

mua từ ĐVPĐ DPPA theo khoản 5 Điều 17 và Điều 23 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

6. Thời điểm bộ hợp đồng có hiệu lực do các bên thỏa thuận; thời điểm áp dụng cơ chế DPPA chỉ được tính từ thời điểm NSMO công bố chính thức theo khoản 2 Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung. Các bên phải xây dựng điều khoản hiệu lực để không phát sinh nghĩa vụ DPPA trước thời điểm công bố.

Điều 21.Tiếp nhận, kiểm tra và công bố thời điểm chính thức tham gia

1. Trước khi nộp hồ sơ đăng ký chính thức, đơn vị đại diện được gửi trước từng thành phần hồ sơ hoặc từng nhóm tài liệu đã hoàn thành qua Cổng dịch vụ trực tuyến của NSMO hoặc qua văn thư để NSMO rà soát song song. NSMO chỉ tiếp nhận các văn bản, tài liệu chính thức đã được người có thẩm quyền ký, đóng dấu hoặc ký số theo quy định; không tiếp nhận, rà soát hoặc góp ý đối với dự thảo văn bản, dự thảo hợp đồng và tài liệu chưa hoàn thiện. Việc rà soát song song nhằm phát hiện sớm các nội dung cần hoàn thiện và không thay thế việc nộp hồ sơ đăng ký chính thức. NSMO có thể trao đổi, lưu ý các nội dung cần hoàn thiện trong quá trình rà soát song song nhưng không có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với từng thành phần hồ sơ được gửi trước. Ý kiến trao đổi của NSMO trong quá trình rà soát song song (nếu có) không phải là kết quả kiểm tra hồ sơ hoặc xác nhận việc đáp ứng điều kiện tham gia DPPA.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký theo khoản 2 và khoản 3 Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, NSMO thực hiện:

a) Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ;

b) Rà soát việc đáp ứng nguyên tắc phân bổ sản lượng;

c) Đối chiếu tính thống nhất giữa thông tin chủ thể, bộ hợp đồng, điểm đo, thời điểm hiệu lực và dữ liệu kỹ thuật.

3. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ hoặc tỷ lệ phân bổ chưa đáp ứng nguyên tắc, NSMO có văn bản hoặc thông báo điện tử hướng dẫn đơn vị đại diện bổ sung, hiệu chỉnh, nêu rõ nội dung cần xử lý. Việc đề nghị bổ sung giới hạn trong thành phần hồ sơ, thông tin cần đối chiếu và điều kiện đã được pháp luật quy định.

4. Đơn vị đại diện phối hợp các bên bổ sung, giải trình và gửi lại hồ sơ. Thời điểm tiếp nhận hồ sơ bổ sung được ghi nhận trên hệ thống hoặc tại văn thư; NSMO tiếp tục xử lý theo quy định áp dụng.

5. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng nhận hồ sơ, NSMO kiểm tra, tổng hợp thông tin, báo cáo Bộ Công

Thương và có văn bản thông báo thời điểm chính thức tham gia DPPA, gửi EVN, TCTĐL, CTĐL, ĐVPĐ DPPA, các ĐVMĐ DPPA, ĐVBLĐ liên quan và các đơn vị khác theo điểm c khoản 4 Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

6. Văn bản công bố nêu tối thiểu: mã hồ sơ; ĐVPĐ DPPA; danh sách ĐVMĐ DPPA; tỷ lệ phân bổ; thời điểm chính thức; điểm đo hoặc phạm vi dữ liệu áp dụng; trách nhiệm phối hợp của các đơn vị và nội dung chuyển tiếp nếu có.

7. Trước thời chính thức tham gia DPPA theo công bố của NSMO, các đơn vị tiếp tục thực hiện cơ chế giao dịch hiện hành. Kể từ thời điểm chính thức tham gia DPPA, các bên vận hành, đo đếm, đối soát và thanh toán theo bộ hợp đồng DPPA, Nghị định số 57/2025/NĐ-CP, Thông tư số 29/2026/TT-BCT và quy định liên quan.

Mục 3
CẬP NHẬT, BỔ SUNG VÀ ĐIỀU CHỈNH HỒ SƠ

Điều 22.Nguyên tắc và thẩm quyền cập nhật hồ sơ[16]

1. Hồ sơ DPPA phải được cập nhật khi thông tin quy định tại Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung thay đổi hoặc khi thay đổi có thể ảnh hưởng đến chủ thể, hợp đồng, phân bổ sản lượng, điểm đo, dữ liệu, vận hành, đối soát, thanh toán hoặc thời điểm hiệu lực.

2. Đơn vị đại diện được gửi cập nhật khi văn bản ủy quyền còn hiệu lực và bao gồm quyền cập nhật. Nếu thay đổi làm phát sinh bên mới, chấm dứt bên cũ hoặc thay đại diện, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được xác lập lại bởi các bên còn liên quan.

3. Việc cập nhật hồ sơ không tự động làm phát sinh hiệu lực của nội dung thay đổi. Hiệu lực được xác định theo hợp đồng, pháp luật và văn bản ghi nhận hoặc công bố của NSMO trong phạm vi thuộc chức năng.

4. Không áp dụng hồi tố thay đổi làm ảnh hưởng đến kết quả TTĐ, phân bổ sản lượng hoặc thanh toán đã xác lập, trừ trường hợp hiệu chỉnh dữ liệu được thực hiện theo quy định TTĐ, đo đếm và thỏa thuận hợp pháp của các bên.

5. Các bên phải duy trì tính liên tục của bộ hợp đồng, đo đếm và dữ liệu. Trường hợp thay đổi tạo ra khoảng trống hiệu lực hoặc làm thiếu một hợp đồng bắt buộc, thực hiện theo Điều 25 Hướng dẫn này và Điều 27 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

Điều 23.Các trường hợp cập nhật và thành phần hồ sơ[17]

1. **Bổ sung ĐVMĐ DPPA:** hồ sơ gồm văn bản đề nghị; văn bản ủy quyền cập nhật; thông tin và tài liệu chung, riêng của ĐVMĐ DPPA mới theo Điều 19; HĐKHĐ và HĐMBĐ liên quan; văn bản phân bổ mới; tài liệu đo đếm, CNTT và xác nhận của bên bán điện. Tổng tỷ lệ sau bổ sung không vượt quá 100%. ĐVMĐ DPPA mới chỉ tham gia từ thời điểm ghi trong thông báo chính thức của NSMO sau khi hồ sơ được kiểm tra theo khoản 2 và khoản 4 Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

2. **Kết thúc hoặc loại một ĐVMĐ DPPA khỏi hồ sơ:** hồ sơ gồm thông báo của các bên; căn cứ chấm dứt hoặc hết hiệu lực hợp đồng; thời điểm kết thúc; phương án chốt số liệu, công nợ và chu kỳ cuối; văn bản phân bổ điều chỉnh; phương án cấp điện theo cơ chế tiếp theo. Đây là thành phần hồ sơ để NSMO

16- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu21 "Thông báo cập nhật hồ sơ DPPA và bảng danh mục thay đổi" tại Bộ hồ sơ mẫu.
17- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu21 và phụ lục Mẫu 22 đến Mẫu 29 tương ứng với nội dung thay đổi tại Bộ hồ sơ mẫu.

phân loại và báo cáo; nếu sự kiện có bản chất là tạm ngừng hoặc chấm dứt tham gia cơ chế của ĐVMĐ DPPA thì phải xử lý theo Điều 27 và thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương, không có hiệu lực chỉ bằng đề nghị cập nhật. Nếu đây là ĐVMĐ DPPA duy nhất của ĐVPĐ DPPA, thực hiện thêm Điều 25 hoặc Điều 26 Hướng dẫn này tùy trường hợp.

3. **Thay đổi ĐVMĐ DPPA:** thực hiện đồng thời thủ tục kết thúc đối với đơn vị cũ và bổ sung đối với đơn vị mới. Tư cách, hợp đồng, dữ liệu, tỷ lệ phân bổ và quyền, nghĩa vụ không tự động chuyển từ đơn vị cũ sang đơn vị mới.

4. **Thay đổi tỷ lệ phân bổ:** hồ sơ gồm văn bản thống nhất của ĐVPĐ DPPA và toàn bộ ĐVMĐ DPPA bị ảnh hưởng, bảng tỷ lệ trước và sau, thời điểm áp dụng và xác nhận tổng tỷ lệ không vượt quá 100%. Trường hợp các đơn vị đã chính thức tham gia DPPA, các đơn vị được thay đổi tỷ lệ phân bổ giữa các ĐVMĐ DPPA hiện hữu, văn bản chính thức phải được gửi NSMO tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày bắt đầu chu kỳ thanh toán tiếp theo; tỷ lệ phân bổ mới được áp dụng từ chu kỳ thanh toán đó. Hồ sơ gửi sau thời hạn này được áp dụng từ chu kỳ thanh toán kế tiếp sau đó.

5. **Thay đổi hợp đồng:** hồ sơ gồm hợp đồng hoặc phụ lục mới; bảng tóm tắt nội dung ảnh hưởng đến DPPA; ngày hiệu lực; phương án xử lý chu kỳ chuyển tiếp. Khi thay đổi một hợp đồng làm bộ hợp đồng không còn đầy đủ hoặc liên tục, thực hiện Mục 4 Chương này.

6. **Thay đổi điểm đo hoặc dữ liệu kỹ thuật:** hồ sơ gồm biên bản nghiệm thu, kiểm định, sơ đồ đo đếm, mã điểm đo, thời điểm thay đổi, dữ liệu trước và sau thay đổi, phương án thay thế dữ liệu và xác nhận của đơn vị chịu trách nhiệm đo đếm.

7. **Thay đổi thông tin pháp nhân, giấy phép, người đại diện, đầu mối, tài khoản hoặc chứng thư số:** hồ sơ gồm văn bản cập nhật và tài liệu pháp lý, ủy quyền hoặc tài liệu kỹ thuật tương ứng.

8. **Thay đổi ĐVPĐ DPPA, nhà máy hoặc tổ máy:** được xử lý như hồ sơ đăng ký mới nếu làm thay đổi chủ thể nguồn gắn với mã hồ sơ. Trường hợp chỉ thay đổi tên pháp lý, tổ chức lại doanh nghiệp hoặc thông số nhưng kế thừa hợp pháp toàn bộ quyền, nghĩa vụ, NSMO xem xét hồ sơ cập nhật trên cơ sở tài liệu chứng minh việc kế thừa.

9. **Các trường hợp khác:** đơn vị đại diện mô tả rõ nội dung hiện tại, nội dung thay đổi, căn cứ, thời điểm và tác động; gửi tài liệu chứng minh trong phạm vi cần thiết. NSMO phân loại theo bản chất thay đổi và hướng dẫn luồng xử lý phù hợp, không đặt thêm điều kiện pháp lý.

Điều 24.Trình tự xử lý hồ sơ cập nhật[18]

1. Đơn vị đại diện gửi thông báo cập nhật theo mẫu trong Bộ hồ sơ mẫu, kèm bảng danh mục thay đổi và tài liệu quy định tại Điều 23.

2. NSMO tiếp nhận, cấp mã cập nhật, kiểm tra phạm vi ủy quyền và phân loại mức độ ảnh hưởng:

a) Thay đổi hành chính không ảnh hưởng vận hành, hợp đồng hoặc thanh toán;

b) Thay đổi ảnh hưởng danh sách bên tham gia, bộ hợp đồng hoặc phân bổ;

c) Thay đổi ảnh hưởng đo đếm, dữ liệu, TTĐ hoặc thanh toán;

d) Thay đổi dẫn đến tạm ngừng, chấm dứt hoặc cần đăng ký mới.

3. NSMO có thể lấy ý kiến bằng văn bản tới EVN, TCTĐL, CTĐL, ĐVBLĐ, đơn vị đo đếm hoặc đơn vị kỹ thuật đối với nội dung thuộc phạm vi của các đơn vị này. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, đơn vị được lấy ý kiến phản hồi lại thông tin lấy ý kiến của NSMO và chịu trách nhiệm về nội dung phản hồi.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cập nhật và văn bản phản hồi của các đơn vị được lấy ý kiến tại khoản 3, Điều này, NSMO thông báo kết quả xử lý, gồm thông tin được ghi nhận, thời điểm ghi nhận, thời điểm áp dụng nếu đủ căn cứ, nội dung phải hoàn thiện và trách nhiệm phối hợp. Thay đổi quan trọng về bên tham gia, tỷ lệ hoặc thời điểm áp dụng được công bố điều chỉnh theo chức năng của NSMO.

5. Nếu hồ sơ cập nhật làm phát sinh một trường hợp thuộc thẩm quyền Bộ Công Thương, NSMO tổng hợp, báo cáo, kiến nghị và chỉ ghi nhận trạng thái chính thức sau khi có ý kiến hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật.

Mục 4

TẠM NGỪNG, CHẤM DỨT VÀ KHÔI PHỤC THAM GIA DPPA

Điều 25.Tạm ngừng tham gia DPPA và trường hợp Hợp đồng kỳ hạn điện mất hiệu lực[19]

1. Các trường hợp tạm ngừng thực hiện theo khoản 1 Điều 27 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, bao gồm trường hợp một hợp đồng trong bộ hợp đồng DPPA bị tạm ngừng hoặc hết hiệu lực và gây ảnh hưởng đến

18- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu21 "Thông báo cập nhật hồ sơ DPPA và bảng danh mục thay đổi" tại Bộ hồ sơ mẫu.
19- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu30 "Thông báo sự kiện Hợp đồng kỳ hạn điện tạm ngừng, hết hạn hoặc mất hiệu lực" tại Bộ hồ sơ mẫu.

lợi ích của các bên; hành vi lợi dụng cơ chế, chính sách để trục lợi; hoặc ĐVMĐ DPPA không còn đáp ứng điều kiện tiếp tục tham gia trong năm sau theo Điều 5 Nghị định nêu trên.

2. Trường hợp thị trường điện giao ngay tạm ngừng vận hành theo khoản 2 Điều 27 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, các hợp đồng trong cơ chế DPPA tiếp tục được thực hiện. Giá thanh toán điện năng của ĐVPĐ DPPA trên thị trường điện giao ngay và giá thị trường điện giao ngay dùng làm giá tham chiếu để tính thanh toán HĐKHĐ được xác định theo giá thị trường điện của các chu kỳ giao dịch thuộc ngày tương ứng trong tuần gần nhất mà thị trường điện giao ngay còn vận hành, theo quy định nêu trên.

3. Khi phát sinh sự kiện có thể dẫn đến tạm ngừng, đơn vị đại diện hoặc bên phát hiện sự kiện thông báo cho NSMO, EVN, TCTĐL, CTĐL, ĐVBLĐ và các bên liên quan. Thông báo nêu:

a) Hợp đồng, sự kiện và căn cứ phát sinh;

b) Thời điểm bắt đầu, thời gian dự kiến và phạm vi ảnh hưởng;

c) Chu kỳ giao dịch cuối cùng còn hiệu lực;

d) Phương án xử lý đo đếm, dữ liệu, công nợ và thanh toán chuyển tiếp;

đ) Phương án khắc phục, ký lại hoặc thay thế hợp đồng nếu có.

4. Trường hợp ĐVPĐ DPPA chỉ ký một HĐKHĐ duy nhất với một ĐVMĐ DPPA và HĐKHĐ đó bị tạm ngừng, hết hạn hoặc mất hiệu lực mà không có hợp đồng thay thế có hiệu lực liên tục, toàn bộ quan hệ phân bổ giữa ĐVPĐ DPPA và ĐVMĐ DPPA trong hồ sơ bị ảnh hưởng. NSMO xác định trạng thái hồ sơ, tổng hợp, báo cáo và kiến nghị Bộ Công Thương xử lý theo khoản 5 Điều 27 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

5. Nếu HĐKHĐ được gia hạn hoặc thay thế trước khi hợp đồng cũ hết hiệu lực và không có khoảng trống hiệu lực, đơn vị đại diện thực hiện cập nhật theo Điều 23 và Điều 24. Nếu phát sinh khoảng trống, đơn vị đại diện phải thông báo để NSMO tổng hợp, báo cáo, kiến nghị xử lý; các bên không tự xác định trạng thái tạm ngừng hoặc tự áp dụng cơ chế giá tạm ngừng trong thời gian chờ ý kiến, văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

6. Trường hợp một ĐVMĐ DPPA đề nghị rút khỏi hồ sơ có nhiều ĐVMĐ DPPA, việc xử lý thực hiện như sau:

a) NSMO phân loại theo bản chất sự kiện. Trường hợp việc rút là chấm dứt tham gia cơ chế DPPA của ĐVMĐ DPPA đó, NSMO tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương để xử lý theo khoản 3 và khoản 5 Điều 27 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung;

b) Sau khi có ý kiến hoặc quyết định theo thẩm quyền, đơn vị đại diện cập

nhật danh mục hợp đồng, văn bản thống nhất tỷ lệ phân bổ và thông tin cấu hình còn lại, gửi chính thức NSMO bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ trực tuyến. NSMO chỉ cập nhật cấu hình, bộ hợp đồng và quan hệ phân bổ còn lại theo Điều 23 và Điều 24 sau khi nhận được hồ sơ cập nhật đầy đủ, hợp lệ;

c) Các đơn vị được tiếp tục tham gia cơ chế DPPA khi còn duy trì tối thiểu 01 hợp đồng kỳ hạn điện còn hiệu lực giữa 01 ĐVPĐ DPPA và 01 ĐVMĐ DPPA, cùng các hợp đồng liên quan thuộc bộ hợp đồng DPPA.

7. Cơ chế thanh toán trong thời gian tạm ngừng chỉ áp dụng từ thời điểm được xác định theo ý kiến hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Khi trạng thái tạm ngừng đã được xác định, việc thanh toán thực hiện theo điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung:

a) KHL thanh toán tiền điện theo biểu giá bán lẻ điện hiện hành áp dụng cho nhóm khách hàng tương ứng;

b) ĐVBLĐ tại mô hình khu, cụm thanh toán theo biểu giá điện hiện hành áp dụng cho đơn vị;

c) Khi HĐKHĐ bị tạm ngừng hoặc hết hiệu lực, giá mua điện cho ĐVPĐ DPPA được xác định bằng giá điện năng TTĐ bình quân của năm trước liền kề do NSMO công bố và không vượt quá mức giá tối đa của khung giá phát điện của loại hình tương ứng do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.

8. Bộ trưởng Bộ Công Thương có ý kiến đối với việc tạm ngừng trên cơ sở báo cáo, kiến nghị của NSMO hoặc cơ quan, tổ chức liên quan theo điểm a khoản 5 Điều 27. NSMO không tự ban hành quyết định tạm ngừng thay Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 26.Chấm dứt tham gia DPPA[20]

1. Các bên chấm dứt tham gia DPPA trong các trường hợp tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, gồm tự nguyện chấm dứt theo yêu cầu của các bên hoặc có hành vi lợi dụng cơ chế, chính sách để trục lợi với hậu quả không thể khắc phục.

2. Hồ sơ đề nghị hoặc thông báo chấm dứt gồm:

a) Văn bản của các bên nêu lý do và thời điểm dự kiến;

b) Văn bản chấm dứt hoặc thanh lý các hợp đồng có liên quan;

c) Phương án chốt số liệu đo đếm, đối soát, hóa đơn, công nợ và nghĩa vụ còn lại;

d) Phương án cung cấp điện cho ĐVMĐ DPPA và phương án bán điện của

20- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu31 "Văn bản đề nghị chấm dứt tham gia DPPA" tại Bộ hồ sơ mẫu.

ĐVPĐ DPPA sau chấm dứt;

đ) Bảng tỷ lệ phân bổ cuối cùng và chu kỳ cuối áp dụng DPPA;

e) Tài liệu khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp cụ thể.

3. Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định chấm dứt tham gia DPPA sau khi lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan liên quan theo điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung. NSMO tổng hợp hồ sơ, báo cáo, kiến nghị, cập nhật cơ sở dữ liệu và thông báo thực hiện sau khi có quyết định.

4. Sau khi chấm dứt, KHL, ĐVBLĐ, TCTĐL và CTĐL có trách nhiệm đàm phán, ký HĐMBĐ theo cơ chế hiện hành để bảo đảm cung cấp điện liên tục.

5. Khi các KHL hoặc ĐVBLĐ chấm dứt tham gia, EVN và ĐVPĐ DPPA tiếp tục thực hiện HĐMBĐ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

6. Khi một ĐVMĐ DPPA đề nghị rút khỏi hồ sơ có nhiều ĐVMĐ DPPA, NSMO phân loại bản chất sự kiện, tổng hợp và báo cáo Bộ Công Thương để xử lý theo khoản 3 và khoản 5 Điều 27 nếu việc rút là chấm dứt tham gia cơ chế của đơn vị đó. Chỉ sau khi có ý kiến hoặc quyết định theo thẩm quyền, cấu hình, bộ hợp đồng và quan hệ phân bổ còn lại mới được cập nhật theo Điều 23 và Điều 24. Nếu việc rút làm mất bộ hợp đồng bắt buộc của toàn hồ sơ, thực hiện thủ tục chấm dứt theo Điều này.

Điều 27.Khôi phục tham gia DPPA[21]

1. Khôi phục tham gia DPPA được xem xét khi xảy ra một trong các căn cứ tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, gồm TTĐ giao ngay được khôi phục hoặc hành vi vi phạm, nguyên nhân tạm ngừng đã được khắc phục và có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hồ sơ khôi phục gồm:

a) Văn bản đề nghị của các bên và văn bản ủy quyền còn hiệu lực;

b) Tài liệu chứng minh nguyên nhân tạm ngừng đã chấm dứt hoặc được khắc phục;

c) Bộ hợp đồng DPPA còn hiệu lực hoặc đã được ký lại, gia hạn, thay thế;

d) Văn bản phân bổ sản lượng áp dụng khi khôi phục;

đ) Xác nhận hệ thống đo đếm, dữ liệu, TTĐ, tài khoản và hạ tầng kỹ thuật

21- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu32 "Văn bản đề nghị khôi phục tham gia DPPA" tại Bộ hồ sơ mẫu.

sẵn sàng;

e) Phương án xử lý chu kỳ chuyển tiếp và thời điểm đề nghị khôi phục.

3. NSMO kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến đơn vị liên quan khi cần, tổng hợp và báo cáo Bộ Công Thương. Bộ trưởng Bộ Công Thương có ý kiến đối với việc khôi phục theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

4. Sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và hồ sơ đáp ứng yêu cầu, NSMO thông báo thời điểm khôi phục và cập nhật cơ sở dữ liệu. Các bên tiếp tục thực hiện thỏa thuận trong hợp đồng đã ký theo điểm b khoản 4 Điều 27 Nghị định nêu trên.

5. Việc khôi phục không được áp dụng hồi tố cho thời gian tạm ngừng; dữ liệu và thanh toán trong thời gian đó thực hiện theo khoản 7 Điều 25 Hướng dẫn này và quy định liên quan.

Chương IV

THAM GIA DPPA VÀ PHÂN BỔ SẢN LƯỢNG TRONG MÔ HÌNH KHU, CỤM

Điều 28.Đơn vị bán lẻ điện trực tiếp là Đơn vị mua điện DPPA[22]

1. ĐVBLĐ tại mô hình khu, cụm được trực tiếp là ĐVMĐ DPPA khi thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2, đáp ứng điều kiện tại khoản 3 Điều 5 và thực hiện trách nhiệm tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

2. Trước khi đăng ký chính thức, ĐVBLĐ có trách nhiệm:

a) Duy trì giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện còn hiệu lực và đúng phạm vi hoạt động;

b) Xác định rõ phạm vi mô hình khu, cụm; đối với DPPA qua lưới điện quốc gia, xác nhận mô hình không thuộc khu đô thị hoặc khu thương mại tự do;

c) Xác định sản lượng điện mua bình quân tháng hoặc sản lượng dự kiến theo khoản 3 Điều 5 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung;

d) Ký HĐKHĐ với ĐVPĐ DPPA; sửa đổi HĐMBĐ với TCTĐL hoặc CTĐL để phản ánh nhu cầu mua điện, cơ chế đo đếm, đối soát, thanh toán và các nội dung cần thiết;

đ) Thống nhất với các KHL có nhu cầu về danh sách, điểm đo, nguyên tắc, tỷ lệ hoặc sản lượng phân bổ, thời điểm áp dụng và cơ chế điều chỉnh;

e) Bảo đảm khả năng cung cấp điện cho các khách hàng còn lại trong phạm

22- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu09 và Mẫu 19 tại Bộ hồ sơ mẫu.

vi bán lẻ và không làm gián đoạn cấp điện do việc tham gia DPPA.

3. ĐVBLĐ thực hiện phân bổ sản lượng năng lượng tái tạo cho KHL theo khoản 5 Điều 17 và khoản 1 Điều 23 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung. Trong mọi chu kỳ, tổng sản lượng phân bổ tiếp cho KHL không được vượt quá sản lượng được xác định cho ĐVBLĐ theo HĐKHĐ, văn bản phân bổ và quy định vận hành, đo đếm, thanh toán áp dụng.

4. Hồ sơ của ĐVBLĐ trực tiếp là ĐVMĐ DPPA thực hiện theo khoản 1 và khoản 5 Điều 19 Hướng dẫn này, trong đó thỏa thuận phân bổ phải cho phép nhận diện từng KHL, điểm đo, công thức hoặc tỷ lệ phân bổ và thời điểm áp dụng.

5. Khi thêm, bớt hoặc thay đổi KHL nhận phân bổ, ĐVBLĐ và KHL tự thực hiện thủ tục hợp đồng, đo đếm và thương mại thuộc quan hệ của mình, đồng thời cập nhật cho NSMO nếu thay đổi làm ảnh hưởng danh sách, dữ liệu, tỷ lệ phân bổ, bộ hợp đồng hoặc thông tin mà NSMO đang quản lý.

6. Việc ĐVBLĐ trực tiếp là ĐVMĐ DPPA không làm thay đổi phạm vi cấp phép bán lẻ, không trao quyền bán điện ngoài phạm vi được phép và không làm giảm trách nhiệm cung cấp điện, đo đếm, hóa đơn, giá điện, dịch vụ khách hàng và nghĩa vụ khác theo pháp luật.

Điều 29.Đơn vị bán lẻ điện được khách hàng sử dụng điện lớn ủy quyền[23]

1. Trường hợp KHL ủy quyền cho ĐVBLĐ thực hiện công việc liên quan đến DPPA, KHL vẫn là chủ thể có quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng và quy định áp dụng; ĐVBLĐ chỉ thực hiện trong phạm vi ủy quyền bằng văn bản. Việc ủy quyền không biến ĐVBLĐ thành ĐVMĐ DPPA trực tiếp nếu ĐVBLĐ không đăng ký theo Điều 28 Hướng dẫn này.

2. Văn bản ủy quyền phải xác định tối thiểu: bên ủy quyền; bên được ủy quyền; địa điểm, mã khách hàng và điểm đo; công việc được thực hiện; quyền ký hoặc nhận văn bản; quyền tiếp cận, sử dụng dữ liệu; thời hạn; cơ chế thu hồi, thay đổi; trách nhiệm và bảo mật thông tin.

3. ĐVBLĐ và KHL thực hiện các nội dung tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, bao gồm:

a) Trong phạm vi ủy quyền hợp lệ, ĐVBLĐ đàm phán, giao kết HĐKHĐ với ĐVPĐ DPPA và HĐMBĐ với TCTĐL hoặc CTĐL; ĐVBLĐ ký, thực hiện các hợp đồng này trong phạm vi đại diện cho KHL, khác với trường hợp ĐVBLĐ trực tiếp là ĐVMĐ DPPA tại Điều 28;

b) Đàm phán, thống nhất sửa đổi HĐMBĐ hiện hữu giữa ĐVBLĐ và KHL;

23- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu10 và Mẫu 15 đến Mẫu 18 tại Bộ hồ sơ mẫu.

c) Sửa đổi HĐMBĐ giữa ĐVBLĐ với TCTĐL hoặc CTĐL trong phạm vi có liên quan;

d) Thỏa thuận chi phí sử dụng lưới điện trong khu, cụm và chi phí phát sinh từ HĐKHĐ, HĐMBĐ, nếu có;

đ) Hoàn thành các nội dung phải thỏa thuận trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ đề nghị và hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 23 Nghị định nêu trên;

e) Thông báo kịp thời cho KHL và đơn vị liên quan về kết quả, nội dung chưa thống nhất và phương án xử lý tiếp theo.

4. ĐVBLĐ được ủy quyền có trách nhiệm lưu giữ văn bản ủy quyền, hồ sơ trao đổi, xác nhận dữ liệu và tài liệu do KHL cung cấp; không được tự thay đổi ĐVPĐ DPPA, tỷ lệ phân bổ, điều khoản HĐKHĐ hoặc chấm dứt tư cách tham gia của KHL nếu không có thẩm quyền rõ ràng trong văn bản ủy quyền và sự thống nhất của các bên có liên quan.

5. Hồ sơ đăng ký thực hiện theo khoản 1 và khoản 6 Điều 19 Hướng dẫn này. Mỗi KHL phải tự đáp ứng điều kiện tham gia; việc cùng ủy quyền cho một ĐVBLĐ không cho phép cộng sản lượng hoặc hợp nhất tư cách của các KHL độc lập.

6. Khi ủy quyền hết hạn, bị thu hồi hoặc thay đổi, ĐVBLĐ và KHL thông báo ngay cho đơn vị đại diện và NSMO; đồng thời nộp văn bản ủy quyền thay thế hoặc xác định đầu mối mới để bảo đảm việc trao đổi hồ sơ, dữ liệu và thông báo không bị gián đoạn.

Điều 30.Thỏa thuận giữa đơn vị bán lẻ điện và khách hàng trong khu, cụm[24]

1. Giá, sản lượng, phân bổ sản lượng, phương thức thanh toán, chi phí sử dụng lưới điện nội bộ, chi phí dịch vụ, bảo đảm thực hiện, xử lý sai lệch, quyền sở hữu chứng chỉ năng lượng tái tạo và nội dung thương mại khác giữa ĐVBLĐ và khách hàng trong phạm vi cấp phép do các bên tự thỏa thuận, phù hợp khoản 5 Điều 17, Điều 23 và Điều 24 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và pháp luật về điện lực, giá điện, đo đếm, thuế, hóa đơn, cạnh tranh và hợp đồng.

2. NSMO không phê duyệt giá, chi phí, điều khoản thương mại hoặc giải quyết tranh chấp hợp đồng nội bộ giữa ĐVBLĐ và khách hàng. Trường hợp nội dung tranh chấp làm ảnh hưởng bộ hợp đồng DPPA, dữ liệu vận hành, tỷ lệ phân bổ hoặc khả năng tiếp tục tham gia, đơn vị đại diện phải thông báo để NSMO thực

24- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu16 đến Mẫu 20 tại Bộ hồ sơ mẫu; các khung thỏa thuận chỉ mang tính tham khảo, nội dung thương mại do các bên tự thỏa thuận theo pháp luật.

hiện nhiệm vụ báo cáo, kiến nghị và quản lý trạng thái hồ sơ theo thẩm quyền.

3. Thỏa thuận phân bổ giữa ĐVBLĐ và KHL phải có tối thiểu:

a) Tên, mã số thuế của ĐVBLĐ và KHL; mã khách hàng, địa điểm, điểm đo;

b) ĐVPĐ DPPA và HĐKHĐ làm cơ sở phân bổ;

c) Sản lượng hoặc tỷ lệ, công thức xác định, thứ tự ưu tiên khi sản lượng nguồn thay đổi;

d) Chu kỳ và thời điểm bắt đầu, điều kiện điều chỉnh hoặc kết thúc;

đ) Nguồn dữ liệu, thời hạn chốt số liệu, cơ chế đối soát, xử lý thiếu hoặc sai dữ liệu;

e) Trách nhiệm hóa đơn, thanh toán, lưu trữ và cung cấp thông tin cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

g) Cam đoan tổng sản lượng phân bổ không vượt giới hạn tại khoản 5 Điều 17 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

4. Khi có sai lệch dữ liệu, ĐVBLĐ sử dụng dữ liệu đã được đơn vị có trách nhiệm quản lý đo đếm xác nhận; lập biên bản điều chỉnh; cập nhật vào chu kỳ gần nhất được phép; thông báo cho KHL và đơn vị liên quan. Không được tự sửa số liệu đo đếm gốc hoặc hồi tố trái quy định.

5. Trường hợp KHL lựa chọn chấm dứt mua điện từ ĐVBLĐ để tham gia trực tiếp, các bên thực hiện khoản 3 Điều 23 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung; hồ sơ riêng thực hiện theo khoản 7 Điều 19 Hướng dẫn này. Việc chuyển đổi phải có mốc chốt dữ liệu, công nợ và thời điểm hiệu lực rõ ràng để bảo đảm cấp điện liên tục.

Chương V

THỊ TRƯỜNG ĐIỆN, ĐO ĐẾM VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Điều 31.Đăng ký tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh của Đơn vị phát điện DPPA

1. ĐVPĐ DPPA qua lưới điện quốc gia phải trực tiếp tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh theo điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và đáp ứng điều kiện đăng ký theo Điều 4 Thông tư số 29/2026/TT-BCT.

2. Việc đăng ký, kiểm tra hồ sơ, công nhận tư cách thành viên, thay đổi thông tin đăng ký và chấm dứt tư cách thành viên TTĐ thực hiện theo Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Thông tư số 29/2026/TT-BCT. Hồ sơ DPPA không thay thế hồ sơ đăng ký TTĐ; việc được công bố tham gia DPPA không thay thế tư cách thành viên TTĐ.

3. Theo trình tự tại Thông tư số 29/2026/TT-BCT, ĐVPĐ nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký cho từng nhà máy tối thiểu 07 ngày làm việc trước thời hạn dự kiến chính thức tham gia TTĐ; NSMO kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ trong 02 ngày làm việc, đánh giá mức độ sẵn sàng trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, và thông báo/công bố thời điểm chính thức tham gia tối thiểu 24 giờ trước thời điểm đó. Nếu Thông tư được sửa đổi, áp dụng thời hạn đang có hiệu lực.

4. ĐVPĐ DPPA cung cấp cho NSMO hồ sơ, thông tin TTĐ cần thiết, gồm tối thiểu:

a) Thông tin pháp nhân và người đại diện; tên nhà máy, tổ máy, công suất, loại hình nguồn;

b) HĐMBĐ trên TTĐ giao ngay và thông tin đơn vị thanh toán;

c) Mã đơn vị, mã nhà máy, tổ máy, điểm đo và tài khoản nghiệp vụ;

d) Tình trạng hệ thống đo đếm, thu thập dữ liệu, SCADA/EMS, DIM/WAN và CNTT;

đ) Đầu mối chào giá, vận hành, đo đếm, đối soát, thanh toán và an toàn thông tin;

e) Tài liệu chứng minh hoàn thành thử nghiệm, nghiệm thu hoặc điều kiện khác theo Thông tư số 29/2026/TT-BCT và quy định kỹ thuật áp dụng.

5. Nhà máy điện hiện hữu phải rà soát, cập nhật đăng ký TTĐ khi thay đổi HĐMBĐ, đơn vị thanh toán, thông tin pháp nhân, công suất, điểm đo, hạ tầng, người dùng hoặc nội dung thuộc Điều 9 Thông tư số 29/2026/TT-BCT. Việc cập nhật tư cách TTĐ và cập nhật hồ sơ DPPA là hai luồng nghiệp vụ có liên quan nhưng không thay thế nhau.

6. Trường hợp chấm dứt tư cách thành viên TTĐ theo Điều 10 Thông tư số 29/2026/TT-BCT, ĐVPĐ DPPA và đơn vị đại diện phải thông báo ngay cho NSMO trong hồ sơ DPPA để đánh giá ảnh hưởng và xử lý theo Điều 25 hoặc Điều 26 Hướng dẫn này. Việc HĐKHĐ hết hiệu lực không tự động làm chấm dứt tư cách thành viên TTĐ của ĐVPĐ DPPA.

Điều 32.Hệ thống đo đếm điện năng và trách nhiệm đối với dữ liệu đo đếm[25]

1. Hệ thống đo đếm tại ĐVPĐ DPPA và từng ĐVMĐ DPPA phải đáp ứng quy định pháp luật về đo đếm điện năng, TTĐ và yêu cầu kỹ thuật áp dụng tại điểm giao nhận. Số liệu sử dụng cho vận hành, đối soát, thanh toán và phân bổ phải có nguồn, chu kỳ, đơn vị đo và trách nhiệm xác nhận rõ ràng.

2. Hồ sơ đo đếm của ĐVPĐ DPPA gồm sơ đồ một sợi, điểm đo chính và dự phòng, công tơ, biến dòng điện, biến điện áp, cấp chính xác, niêm phong, kiểm định, hệ thống thu thập từ xa, mã điểm đo, thời điểm nghiệm thu và đầu mối quản lý.

3. Hồ sơ đo đếm của ĐVMĐ DPPA gồm điểm giao nhận, điểm đo chính và dự phòng nếu áp dụng, mã khách hàng, cấp điện áp, thông số công tơ, hệ số nhân, chu kỳ chốt số, phương thức thu thập từ xa, đơn vị quản lý vận hành và lịch sử thay đổi liên quan.

4. ĐVMĐ DPPA và TCTĐL, CTĐL lập văn bản thỏa thuận về trách nhiệm lắp đặt công tơ đo đếm theo điểm g khoản 3 Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung. Văn bản phải xác định trách nhiệm đầu tư, lắp đặt, kiểm định, niêm phong, vận hành, bảo dưỡng, thay thế, đọc số, truyền dữ liệu, xử lý sự cố và chi phí theo quy định.

5. Đối với ĐVBLĐ tại mô hình khu, cụm, hệ thống đo đếm phải cho phép tách, đối chiếu sản lượng mua đầu nguồn và sản lượng phân bổ cho KHL. ĐVBLĐ chịu trách nhiệm về bảng phân bổ nội bộ; đơn vị quản lý điểm đo chịu trách nhiệm về số liệu đo đếm gốc thuộc phạm vi của mình.

6. Khi thay đổi điểm đo, công tơ, hệ số, thời gian đồng bộ hoặc cấu hình thu thập dữ liệu, đơn vị có trách nhiệm lập biên bản chốt chỉ số, xác định thời điểm chuyển đổi, phương pháp thay thế dữ liệu trong khoảng thiếu và gửi cập nhật theo khoản 6 Điều 23 Hướng dẫn này trước khi áp dụng vào thanh toán.

Điều 33.SCADA/EMS, DIM/WAN, công nghệ thông tin và an toàn thông tin[26]

25- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu13 và Mẫu 14 tại Bộ hồ sơ mẫu.
26- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu12 "Văn bản xác nhận hoàn thành điều kiện kỹ thuật, cơ sở hạ tầng đo đếm và CNTT" tại Bộ hồ sơ mẫu.

1. ĐVPĐ DPPA thiết lập, thử nghiệm, nghiệm thu và duy trì hệ thống SCADA/EMS, DIM/WAN, thu thập dữ liệu đo đếm, thông tin liên lạc và CNTT theo quy định áp dụng đối với nhà máy, tổ máy trực tiếp tham gia TTĐ.

2. ĐVMĐ DPPA thiết lập hạ tầng thu thập, truyền và cung cấp dữ liệu trong phạm vi áp dụng đối với điểm đo, hợp đồng và mô hình giao dịch của mình. Không áp dụng yêu cầu kỹ thuật dành riêng cho đơn vị phát điện cho ĐVMĐ DPPA nếu pháp luật hoặc quy định kỹ thuật không yêu cầu.

3. Trước thời điểm chính thức tham gia, đơn vị có trách nhiệm:

a) Hoàn thành kết nối vật lý và logic; thống nhất mã định danh, cấu trúc và tần suất dữ liệu;

b) Thử nghiệm đường truyền, đồng bộ thời gian, tính đầy đủ, chính xác và khả năng dự phòng;

c) Hoàn thành tài khoản, chứng thư số, phân quyền, danh sách địa chỉ mạng và đầu mối trực vận hành;

d) Lập biên bản hoặc văn bản xác nhận hoàn thành điều kiện kỹ thuật, CNTT theo điểm e khoản 3 Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung;

đ) Thống nhất phương án vận hành dự phòng, thông báo và khôi phục khi mất kết nối.

4. Đơn vị quản lý tài khoản và hệ thống phải áp dụng biện pháp kiểm soát truy cập, lưu nhật ký, sao lưu, bảo vệ chứng thư số, mã hóa hoặc biện pháp phù hợp, cập nhật bản vá và xử lý sự cố theo pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng và quy chế của hệ thống được kết nối.

5. Mọi thay đổi cấu hình có thể ảnh hưởng dữ liệu vận hành, đo đếm, phân bổ hoặc thanh toán phải được thông báo, thử nghiệm và nghiệm thu trước khi sử dụng chính thức. Trường hợp khẩn cấp để bảo đảm an toàn hệ thống, đơn vị thực hiện biện pháp cần thiết theo quy trình vận hành và hoàn thiện hồ sơ sau sự kiện.

6. NSMO công bố đầu mối, tiêu chuẩn dữ liệu và hướng dẫn kỹ thuật thuộc hệ thống do NSMO quản lý; phối hợp kiểm thử, giám sát kết nối và cảnh báo lỗi. Việc NSMO xác nhận kết nối kỹ thuật không thay thế trách nhiệm tuân thủ của đơn vị hoặc nghiệm thu chuyên ngành thuộc thẩm quyền của đơn vị khác.

Chương VI

BÁO CÁO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC ÁP DỤNG

Điều 34.Chế độ báo cáo, cung cấp và bảo mật thông tin[27]

1. ĐVPĐ DPPA, ĐVMĐ DPPA và đơn vị liên quan thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Điều 28 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và các chế độ báo cáo chuyên ngành về điện lực, TTĐ, đo đếm, vận hành, giá điện và hợp đồng có liên quan.

2. Đối với DPPA qua lưới điện kết nối riêng, đơn vị thực hiện báo cáo, thông báo ban đầu, định kỳ và khi thay đổi theo Điều 5 và Điều 8 Hướng dẫn này. Đối với DPPA qua lưới điện quốc gia, đơn vị cung cấp dữ liệu định kỳ hoặc đột xuất trong phạm vi cần thiết để NSMO vận hành TTĐ, xác định, đối soát dữ liệu DPPA và thực hiện báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

3. Nội dung báo cáo có thể gồm, tùy hình thức và chủ thể: danh sách bên tham gia; tình trạng hợp đồng; sản lượng phát, mua, tiêu thụ và phân bổ; dữ liệu đo đếm; thanh toán; thay đổi tư cách, giấy phép, đầu mối; sự cố; tạm ngừng, chấm dứt, khôi phục; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

4. Mỗi đơn vị chịu trách nhiệm kiểm tra, đối soát và cam đoan tính chính xác, trung thực, đầy đủ của dữ liệu thuộc phạm vi mình quản lý. Khi phát hiện sai sót, đơn vị gửi bản đính chính, nêu rõ dữ liệu cũ, dữ liệu mới, nguyên nhân, thời kỳ ảnh hưởng và tài liệu xác nhận.

5. NSMO được sử dụng, tổng hợp và chia sẻ thông tin trong phạm vi thực hiện chức năng, nghĩa vụ báo cáo, vận hành hệ thống điện, vận hành TTĐ và quản lý cơ chế DPPA. Việc công bố thông tin tổng hợp phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, dữ liệu và bảo vệ thông tin có liên quan.

6. Đối với tài liệu không thuộc trường hợp pháp luật yêu cầu nộp bản sao đầy đủ, đơn vị nộp hồ sơ có trách nhiệm xác định tài liệu chứa bí mật kinh doanh và chỉ che thông tin trong phạm vi hợp lý. Đối với bản sao hợp đồng phải nộp theo Điều 25 hoặc điểm b khoản 3 Điều 26 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, không được che, lược bỏ nội dung, trừ trường hợp pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép. Việc đánh dấu mật không được làm thiếu thông tin bắt buộc để kiểm tra chủ thể, hiệu lực hợp đồng, tỷ lệ phân bổ, điểm đo, thời điểm và điều kiện kỹ thuật.

7. Thời hạn lưu trữ hồ sơ, dữ liệu và nhật ký thực hiện theo pháp luật về lưu trữ, kế toán, thuế, giao dịch điện tử, điện lực, hợp đồng và quy chế quản lý hồ sơ của từng đơn vị; không được thấp hơn thời hạn cần thiết để hoàn thành đối soát,

---

27- Biểu mẫu áp dụng: Mẫu34 "Báo cáo về DPPA qua lưới điện kết nối riêng" tại Bộ hồ sơ mẫu đối với trường hợp áp dụng.

thanh toán và giải quyết nghĩa vụ phát sinh.

Điều 35.Tổ chức thực hiện và phối hợp xử lý vướng mắc

1. ĐVPĐ DPPA, ĐVMĐ DPPA và đơn vị đại diện có trách nhiệm:

a) Chủ động nghiên cứu quy định, lập kế hoạch và hoàn thành hồ sơ, hợp đồng, kỹ thuật;

b) Bố trí đầu mối có thẩm quyền và năng lực; phản hồi yêu cầu làm rõ trong thời hạn phù hợp;

c) Duy trì điều kiện tham gia và thông báo thay đổi;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với kê khai, tài liệu, hợp đồng và vận hành thuộc phạm vi của mình.

2. EVN, đơn vị được EVN ủy quyền hoặc phân cấp, TCTĐL, CTĐL, ĐVBLĐ, đơn vị truyền tải, quản lý lưới điện, đo đếm và CNTT phối hợp theo chức năng để đàm phán, sửa đổi hợp đồng; xác nhận thông tin, số liệu; hoàn thiện đo đếm, kết nối; duy trì cấp điện; xử lý chuyển tiếp và cung cấp ý kiến khi NSMO hoặc cơ quan có thẩm quyền đề nghị.

3. Các đơn vị chuyên môn thuộc NSMO thực hiện tiếp nhận, kiểm tra, quản lý hồ sơ; đăng ký và vận hành TTĐ; quản lý dữ liệu đo đếm, CNTT; đối soát, thanh toán; tổng hợp báo cáo và hỗ trợ rà soát hồ sơ, hướng dẫn triển khai theo phân công nội bộ. Một đầu mối được NSMO công bố để điều phối trao đổi với đơn vị đại diện.

4. Đối với nội dung thuộc thẩm quyền Bộ Công Thương, NSMO tổng hợp đầy đủ sự kiện, hồ sơ, ý kiến đơn vị liên quan, đánh giá ảnh hưởng và kiến nghị phương án; gửi Bộ Công Thương xem xét. NSMO không tự thay thế thẩm quyền cho ý kiến về tạm ngừng, khôi phục hoặc quyết định chấm dứt quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

5. Vướng mắc về điều kiện pháp lý, giấy phép, chính sách, giải thích hoặc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật được chuyển cơ quan có thẩm quyền. Vướng mắc về hợp đồng, giá, chi phí hoặc tranh chấp thương mại do các bên giải quyết theo hợp đồng và pháp luật. Vướng mắc kỹ thuật, dữ liệu hoặc hệ thống được chuyển đơn vị quản lý tương ứng.

6. NSMO có thể công bố câu hỏi thường gặp, yêu cầu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng cổng, danh mục kiểm tra hồ sơ và thông tin liên hệ. Các tài liệu nghiệp vụ này chỉ nhằm tạo thuận lợi cho thực hiện, không được đặt thêm đối tượng, điều kiện, thành phần hồ sơ hoặc thẩm quyền ngoài quy định pháp luật.

Điều 36.Hiệu lực, quản lý phiên bản và điều khoản chuyển tiếp

1. Hướng dẫn này được áp dụng kể từ ngày ghi tại quyết định hoặc văn bản

ban hành kèm theo của NSMO.

2. Hồ sơ đã nộp nhưng chưa được công bố chính thức trước ngày Hướng dẫn có hiệu lực được rà soát theo quy định pháp luật đang có hiệu lực. NSMO kế thừa thông tin, tài liệu còn giá trị; chỉ đề nghị cập nhật phần thiếu, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

3. Hồ sơ đang tham gia theo cơ chế hiện hành phải được cập nhật khi phát sinh thay đổi theo Điều 22 đến Điều 24 Hướng dẫn này; không phải nộp lại toàn bộ chỉ vì Hướng dẫn được ban hành, trừ trường hợp văn bản quy phạm pháp luật yêu cầu hoặc hồ sơ không còn đáp ứng điều kiện.

4. Bộ hồ sơ mẫu ban hành kèm Hướng dẫn là File 02 – Bộ hồ sơ mẫu đăng ký và cập nhật tham gia DPPA. Biểu mẫu là công cụ chuẩn hóa thông tin; trường hợp pháp luật không bắt buộc hình thức cụ thể, đơn vị có thể sử dụng văn bản tương đương nếu chứa đầy đủ nội dung cần thiết và có xác nhận, cam đoan phù hợp với bản chất tài liệu.

5. Phụ lục I về các lưu đồ là bộ phận của Hướng dẫn, dùng để tra cứu luồng thực hiện. Nếu có khác biệt giữa lưu đồ, biểu mẫu và phần điều khoản, áp dụng phần điều khoản; nếu có khác biệt với văn bản quy phạm pháp luật, áp dụng văn bản quy phạm pháp luật.

6. Đơn vị đầu mối thuộc NSMO theo dõi thực hiện, định kỳ rà soát căn cứ pháp lý, biểu mẫu, cổng điện tử và yêu cầu kỹ thuật; trình cấp có thẩm quyền của NSMO ban hành phiên bản cập nhật. Mỗi phiên bản phải ghi số, ngày áp dụng và tóm tắt nội dung thay đổi.

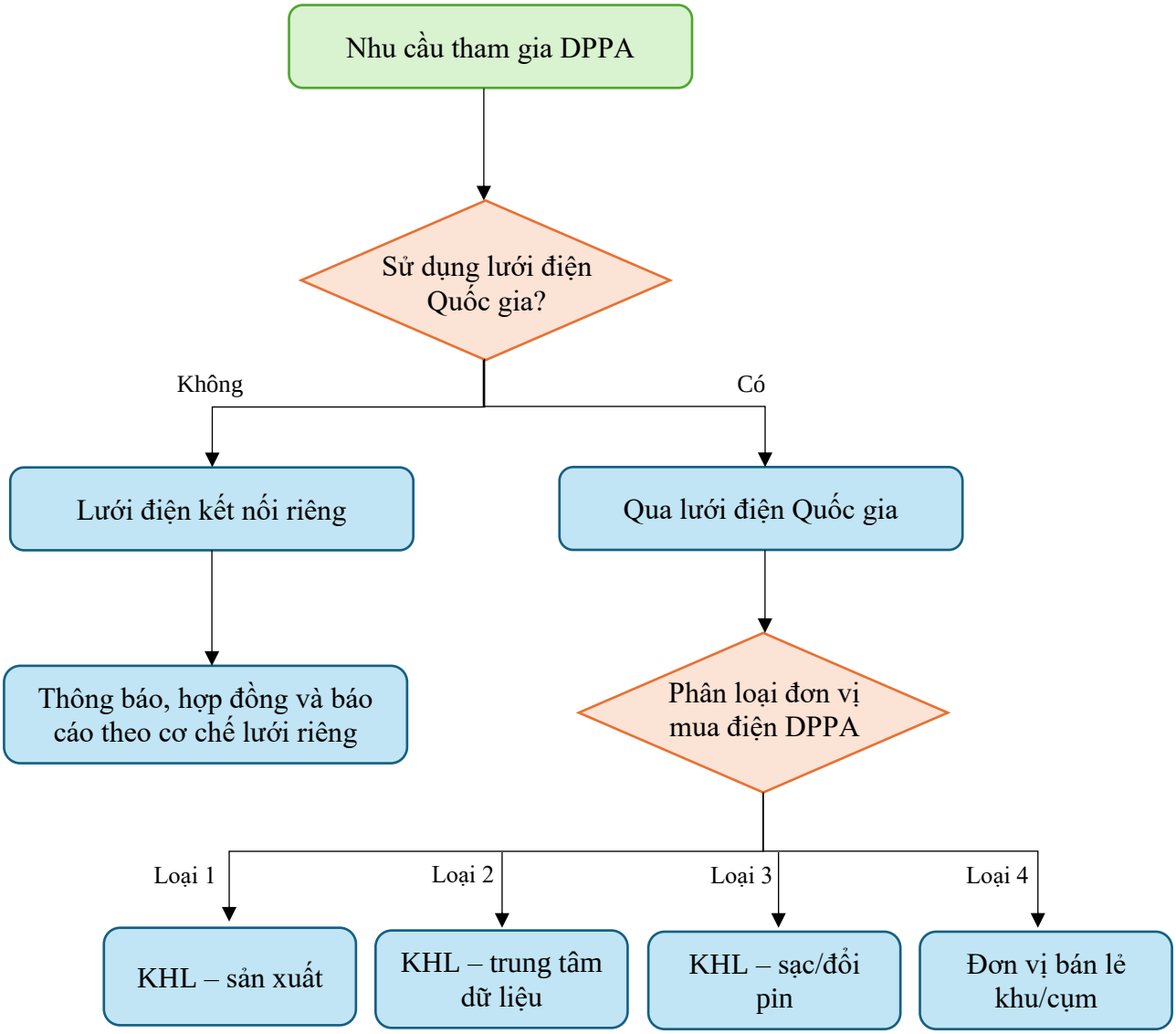
7. Khi văn bản được dẫn chiếu tại Hướng dẫn được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, nội dung tương ứng được hiểu và thực hiện theo văn bản mới kể từ ngày có hiệu lực; NSMO cập nhật Hướng dẫn trong thời gian phù hợp.

8. Các ký hiệu, ghi chú nội bộ, chỗ trống dự thảo hoặc hướng dẫn xử lý chưa được phê duyệt không được đưa vào bản phát hành. Thông tin địa chỉ, cổng điện tử, thư điện tử, số điện thoại và tên đầu mối phải được đơn vị ban hành rà soát, điền đầy đủ tại trang thông tin liên hệ trước khi phát hành.

PHỤ LỤC – CÁC LƯU ĐỒ THỰC HIỆN

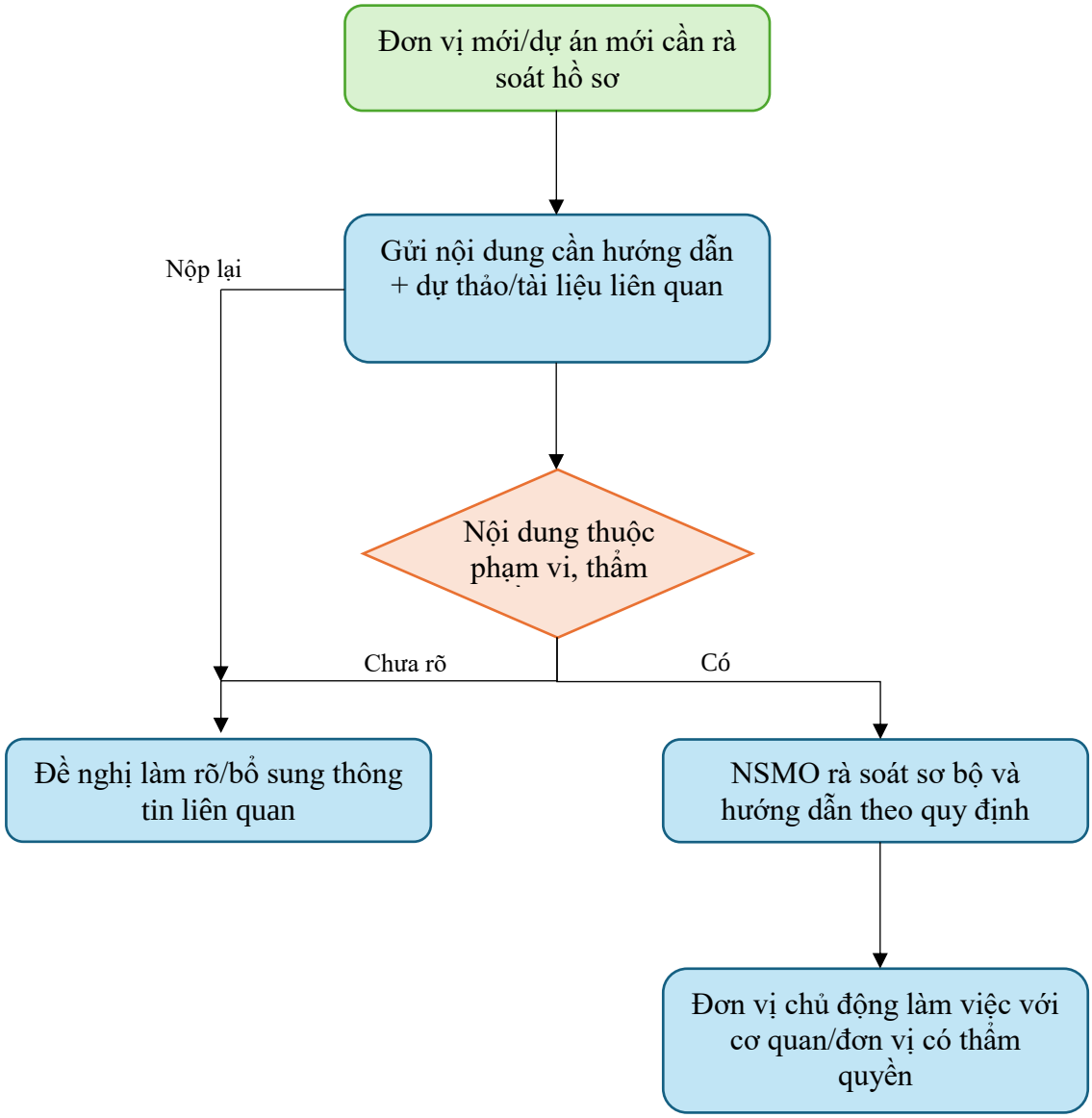
(Kèm theo Hướng dẫn đăng ký tham gia cơ chế DPPA)

Lưu đồ 01 – Xác định tuyến thủ tục và loại Đơn vị mua điện DPPA



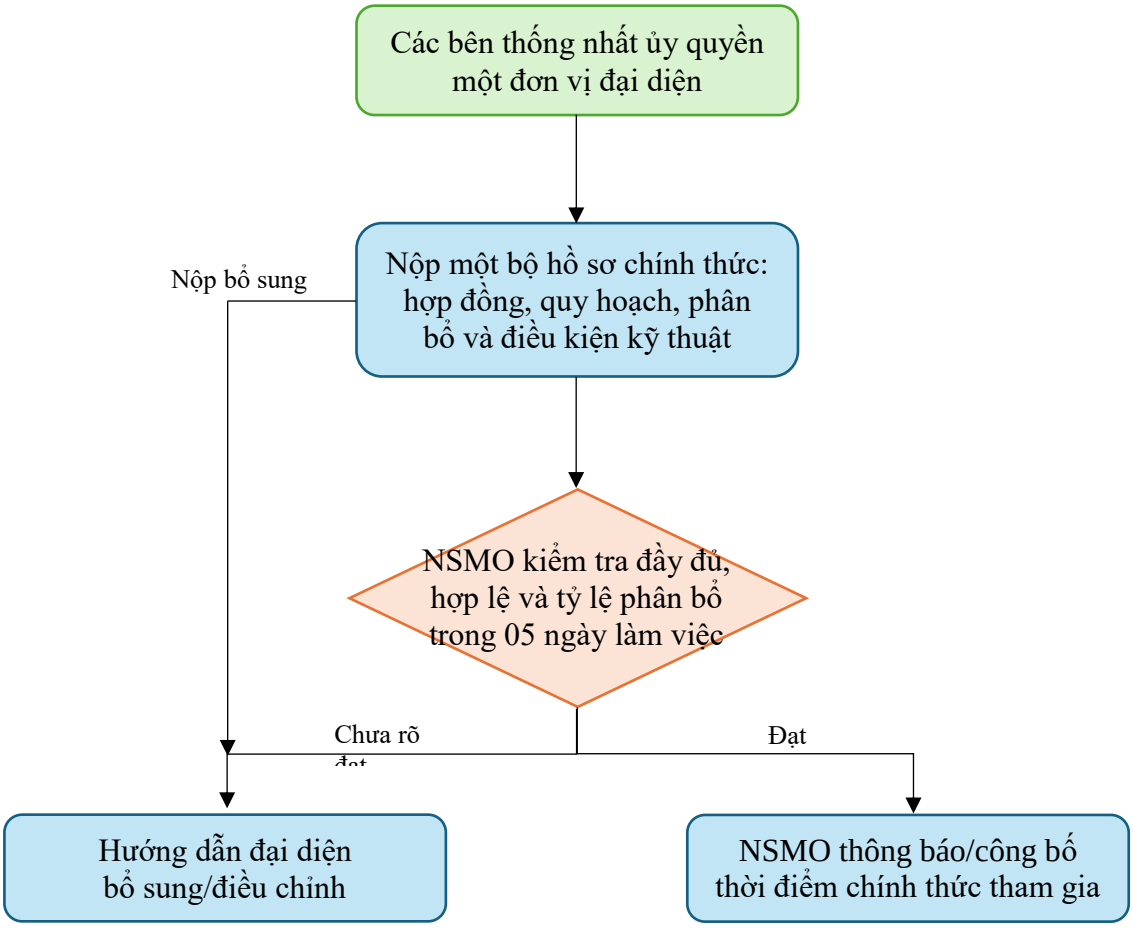
Ghi chú: Thuật ngữ trong lưu đồ là quy ước của Hướng dẫn; tư cách pháp lý vẫn xác định theo Nghị định hiện hành.

Lưu đồ 02 – Hỗ trợ rà soát hồ sơ và hướng dẫn triển khai



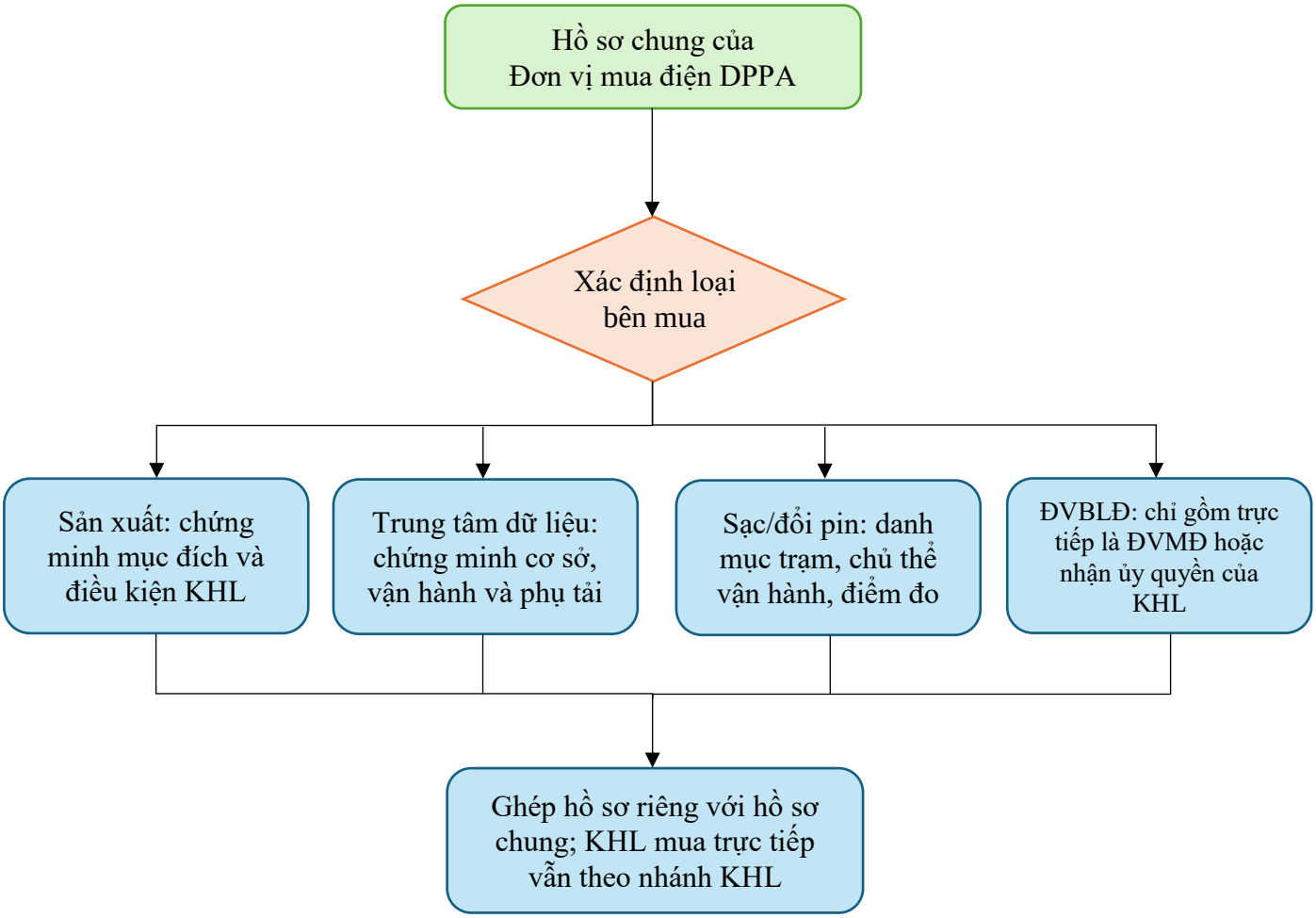
Ghi chú: Không phải thủ tục đăng ký chính thức; chỉ hỗ trợ trong phạm vi quy định và chức năng, thẩm quyền của NSMO; không xác nhận đủ điều kiện hoặc phê duyệt nội dung thương mại.

Lưu đồ 03 – Đăng ký chính thức theo Điều 26



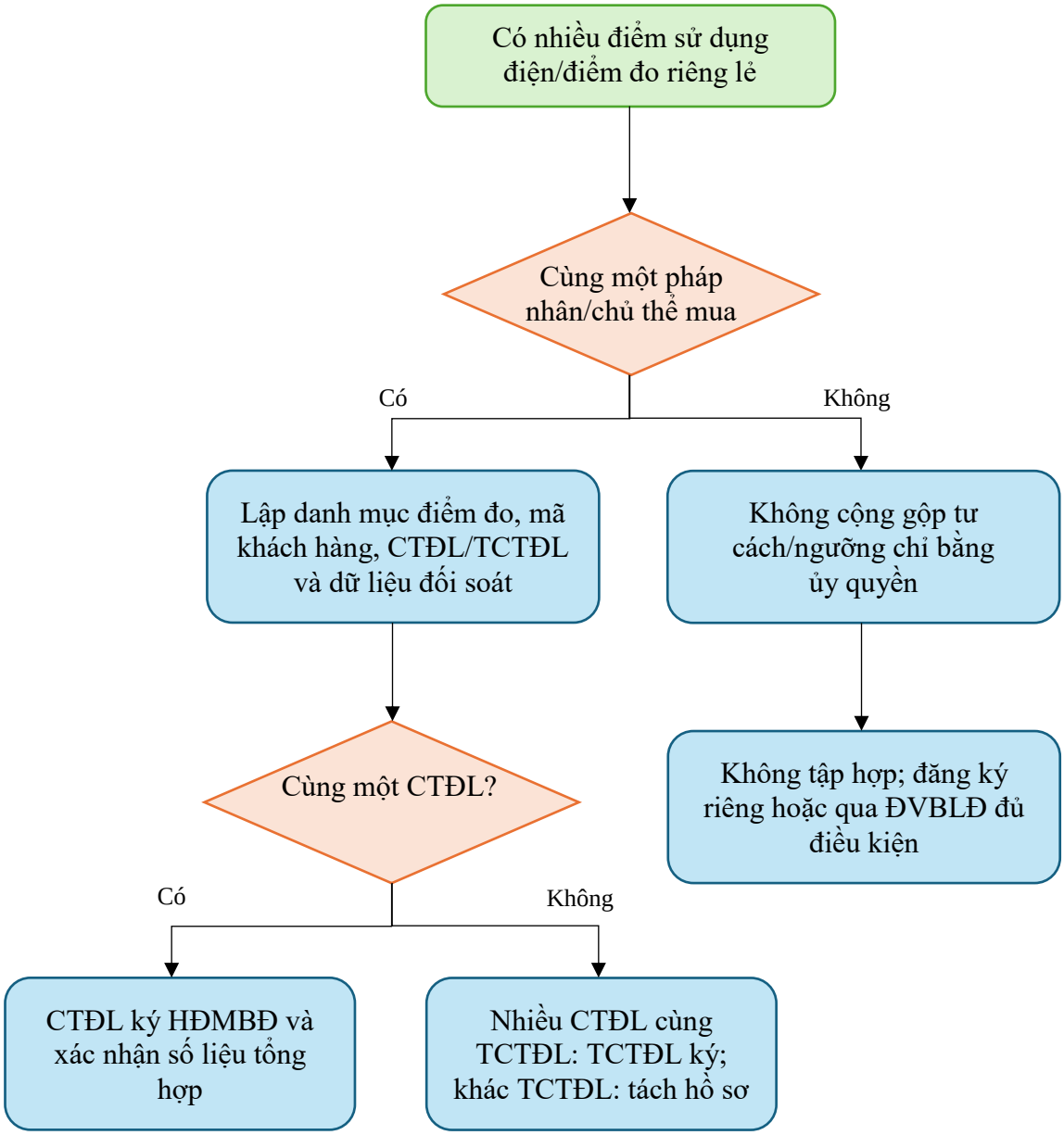
Ghi chú: Cơ chế DPPA chỉ được áp dụng từ thời điểm ghi trong thông báo chính thức của NSMO.

Lưu đồ 04 – Chọn hồ sơ riêng theo loại bên mua



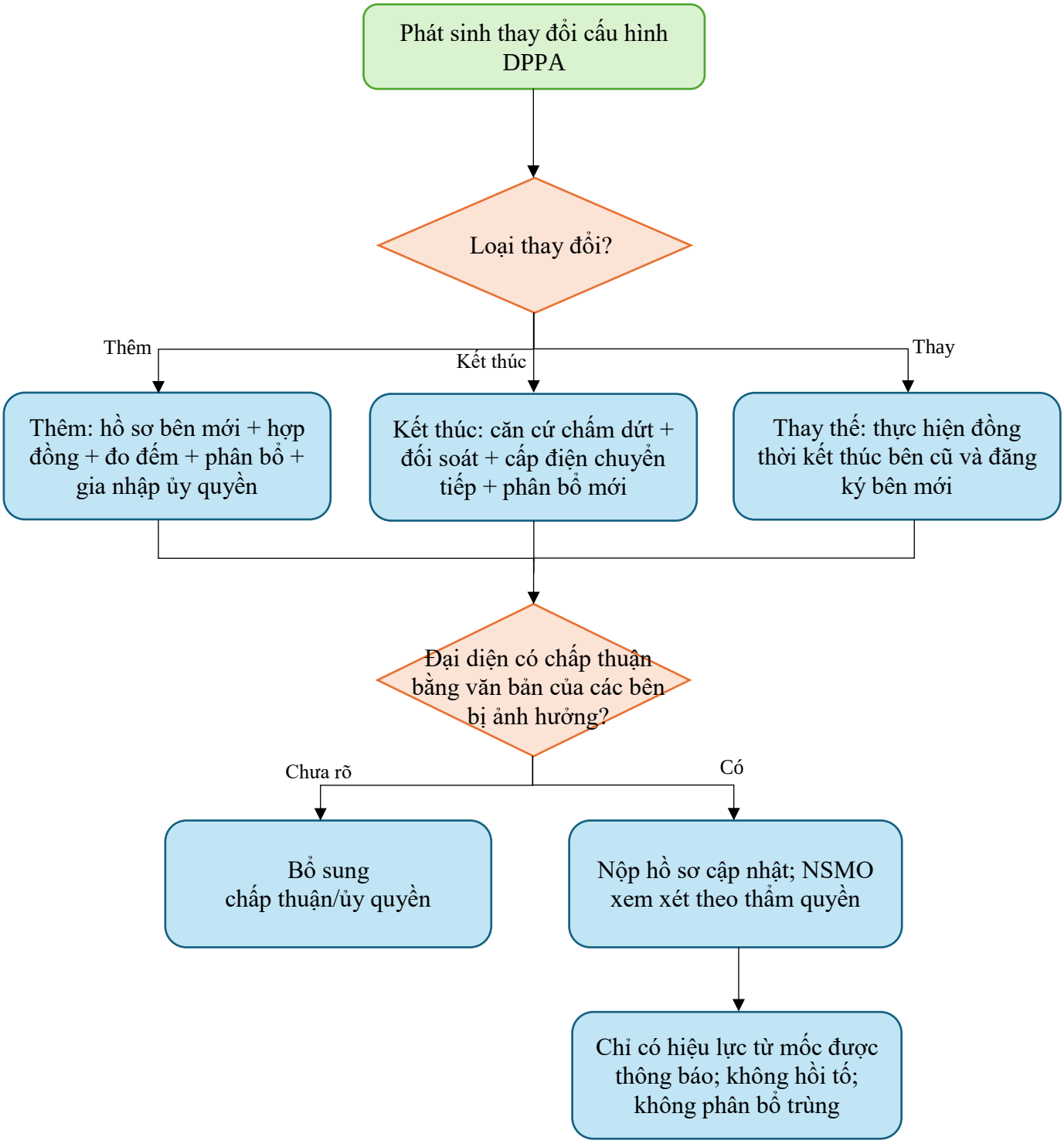
Ghi chú: KHL trong khu, cụm chấm dứt HĐMBĐ với ĐVBLĐ vẫn được phân loại theo nhóm KHL tương ứng, không được phân loại là ĐVBLĐ. Tài liệu chứng minh không tạo thêm điều kiện ngoài pháp luật.

Lưu đồ 05 – Tập hợp nhiều điểm sử dụng điện hoặc điểm đo



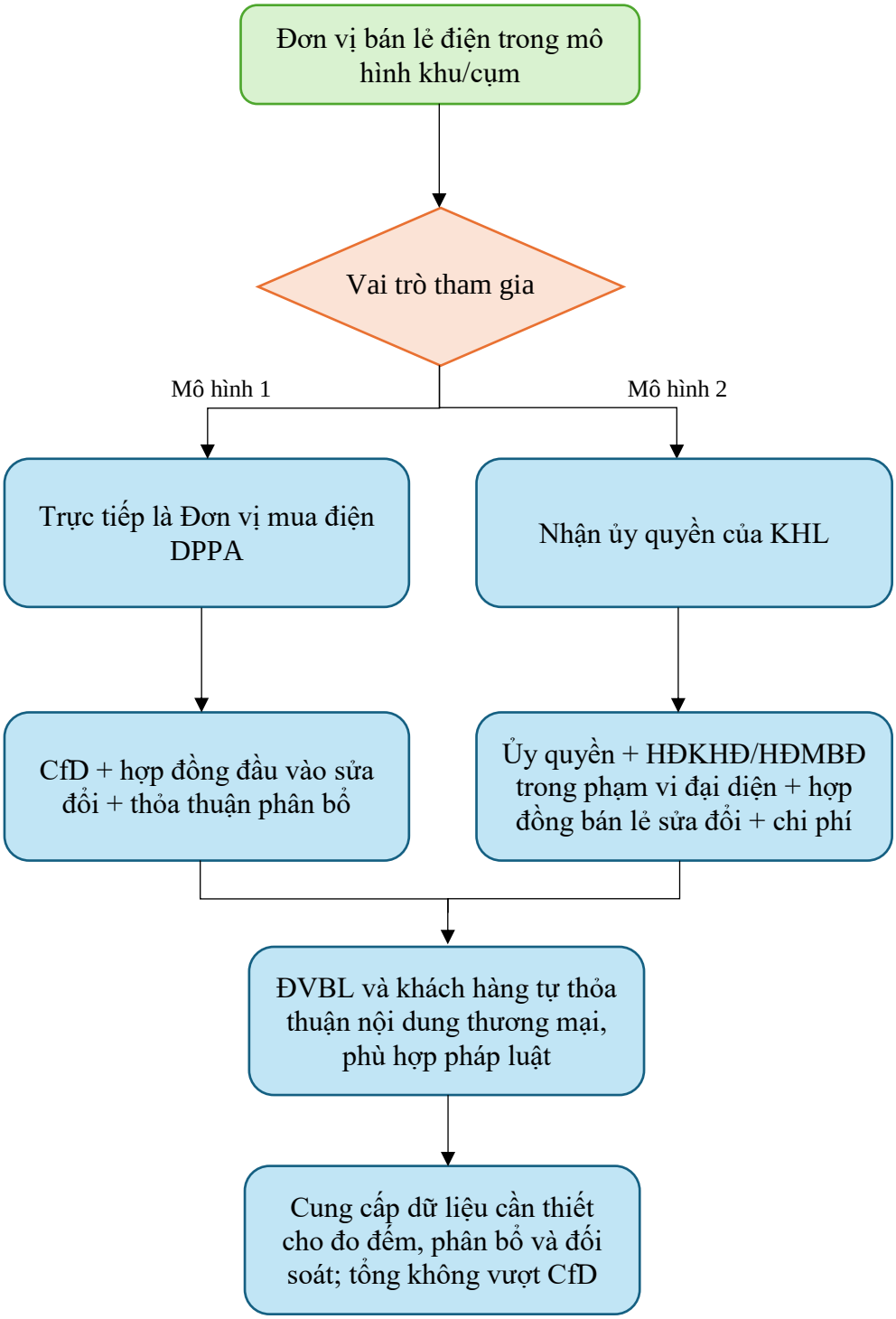
Ghi chú: Chỉ tập hợp điểm thuộc cùng pháp nhân; cùng CTĐL hoặc các CTĐL cùng một TCTĐL. Khác TCTĐL/ĐVBLĐ phải tách hồ sơ và không cộng chéo sản lượng.

Lưu đồ 06 – Cập nhật thêm, kết thúc hoặc thay thế bên mua



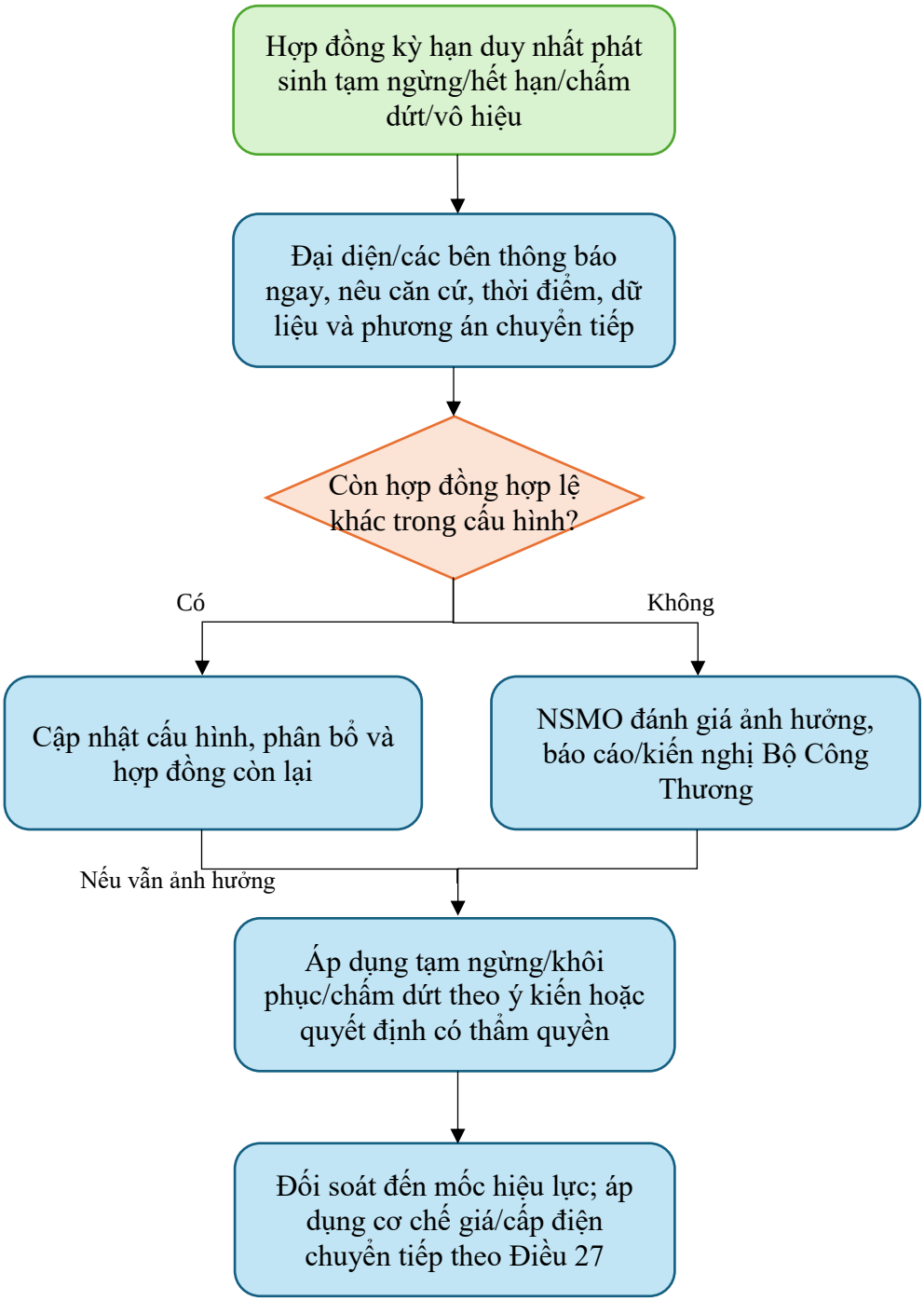
Ghi chú: Nếu sự kiện có bản chất tạm ngừng/chấm dứt tham gia, chỉ xử lý sau ý kiến hoặc quyết định có thẩm quyền theo Điều 27.

Lưu đồ 07 – Hai mô hình tham gia của đơn vị bán lẻ điện



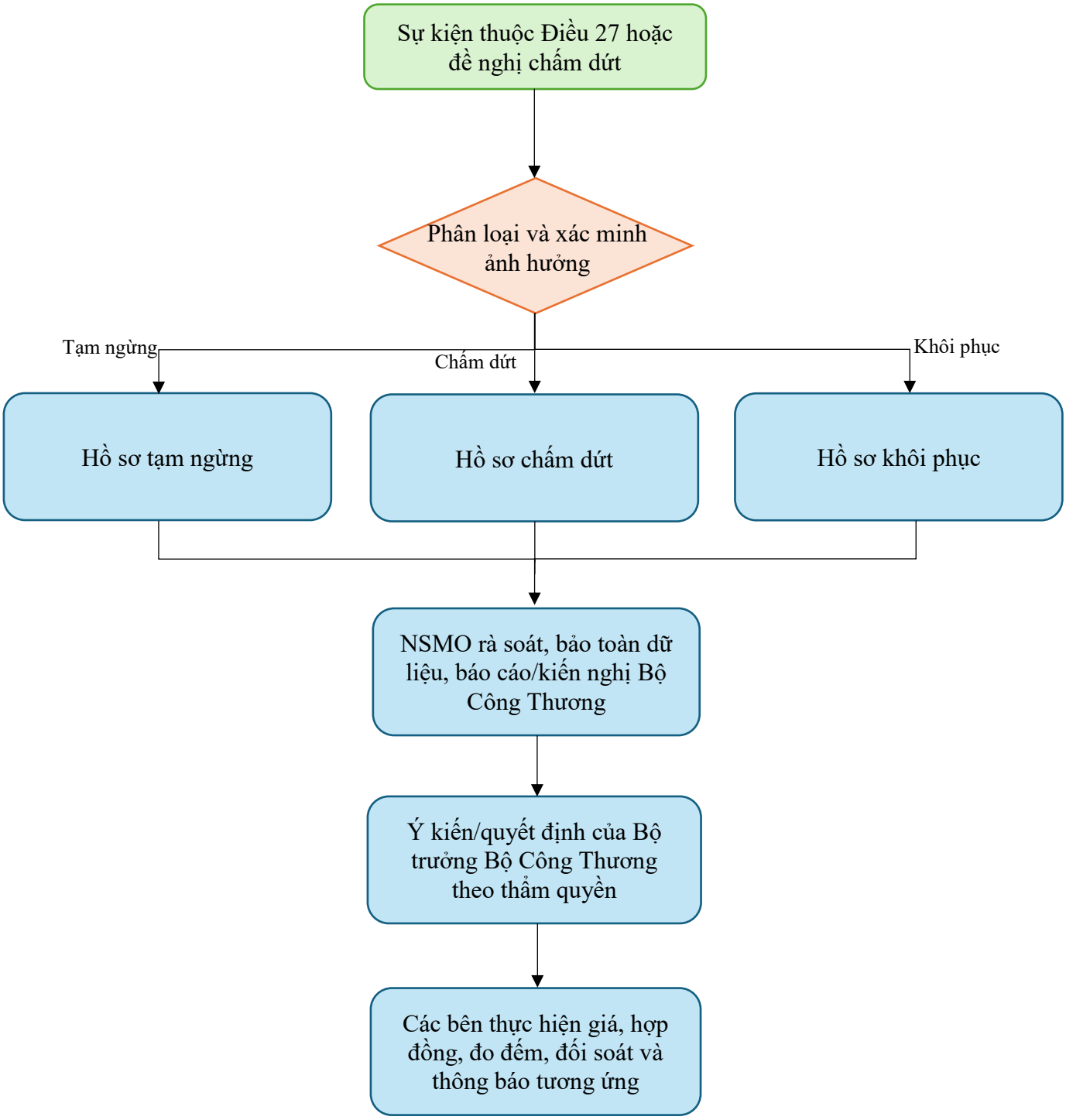
Ghi chú: Hai nhánh ĐVBLĐ chỉ gồm ĐVBLĐ trực tiếp là ĐVMĐ và ĐVBLĐ nhận ủy quyền. KHL mua trực tiếp từ TCTĐL/CTĐL theo nhánh KHL; NSMO không phê duyệt giá nội bộ hoặc giải quyết tranh chấp thương mại.

Lưu đồ 08 – Hợp đồng kỳ hạn duy nhất không còn hiệu lực



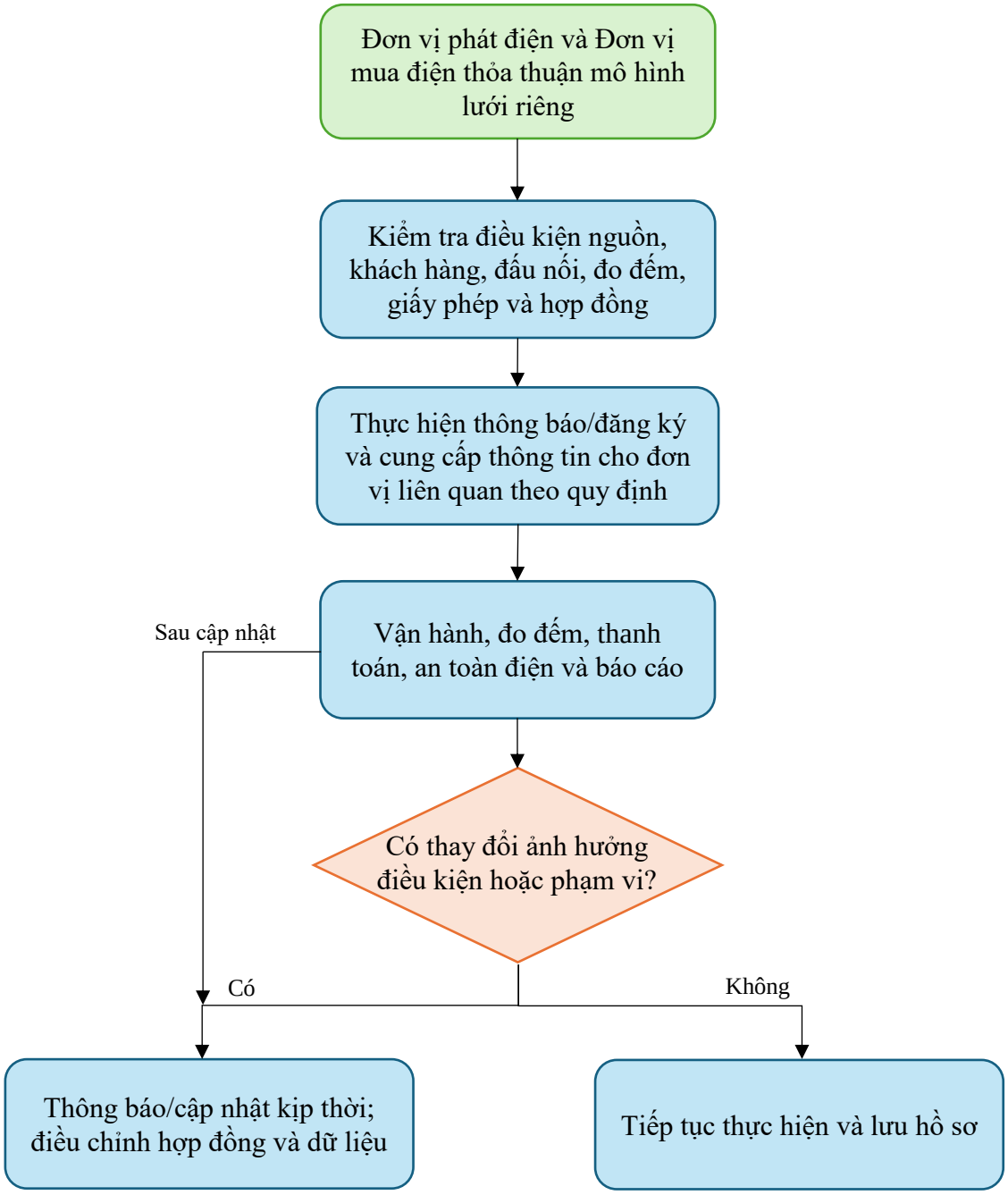
Ghi chú: NSMO không phán quyết tranh chấp dân sự và sự kiện này không mặc nhiên cắt điện khách hàng hoặc dừng phát nhà máy.

Lưu đồ 09 – Tạm ngừng, chấm dứt và khôi phục DPPA



Ghi chú: Chấm dứt cơ chế DPPA khác với chấm dứt tư cách thành viên thị trường điện của đơn vị phát điện.

Lưu đồ 10 – DPPA qua lưới điện kết nối riêng



Ghi chú: Thực hiện nghĩa vụ báo cáo, thông báo cho cơ quan và đơn vị có liên quan theo Nghị định hiện hành.